



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KẾT NỐI TRI THỨC  
VỚI CUỘC SỐNG

# TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP **7**

*Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống*



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

## DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

<b>CBQLGD:</b>	Cán bộ quản lí giáo dục
<b>CLBHS:</b>	Câu lạc bộ học sinh
<b>GV:</b>	Giáo viên
<b>HĐGDTCĐ:</b>	Hoạt động giáo dục theo chủ đề
<b>HĐSGH:</b>	Hoạt động sau giờ học
<b>HĐTN:</b>	Hoạt động trải nghiệm
<b>HS:</b>	Học sinh
<b>SGK:</b>	Sách giáo khoa
<b>SGV:</b>	Sách giáo viên
<b>SHDC:</b>	Sinh hoạt dưới cờ
<b>SHL:</b>	Sinh hoạt lớp
<b>TH:</b>	Tiểu học
<b>THCS:</b>	Trung học cơ sở
<b>THPT:</b>	Trung học phổ thông
<b>TPT:</b>	Tổng phụ trách

# MỤC LỤC

<b>PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG</b>	<b>4</b>
1. Khái quát về chương trình môn học	4
1.1. Giới thiệu khái quát về Chương trình Hoạt động trải nghiệm, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018	4
1.2. Những điểm mới, khác biệt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp so với chương trình hiện hành	5
2. Giới thiệu chung về sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7	7
2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn	7
2.2. Cấu trúc sách giáo khoa, cấu trúc bài học/ chủ đề	9
2.4. Những điểm mới của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7	16
2.5. Khung kế hoạch dạy học (phân phối chương trình) gợi ý	20
3. Phương pháp tổ chức hoạt động	27
3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học của hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực	27
3.2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học/ hoạt động	28
3.3. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng bài/ hoạt động điển hình	35
4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	39
4.1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực	39
4.2. Gợi ý, ví dụ minh họa về đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, tự đánh giá	40
5. Giới thiệu tài liệu bổ trợ, nguồn tài nguyên sách, học liệu điện tử, thiết bị giáo dục	43
5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên	43
5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sách bổ trợ, tham khảo	45
5.3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học	46
<b>PHẦN II. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY</b>	<b>51</b>
1. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7	51
2. Quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy (giáo án)	52
3. Bài soạn minh họa	54

### 1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

#### 1.1. Giới thiệu khái quát về Chương trình Hoạt động trải nghiệm, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục mới được đưa vào Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Đây là hoạt động giáo dục bắt buộc trong kế hoạch giáo dục của cả 3 cấp: Tiểu học (TH), Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT) với thời lượng dành cho mỗi lớp là 105 tiết/năm học.

Chương trình Hoạt động trải nghiệm (cấp TH) và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (cấp THCS, THPT) được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát triển chương trình Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, Sinh hoạt dưới cờ (SHDC), Sinh hoạt lớp (SHL) của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Chương trình GDPT 2006). Chương trình gồm 4 mạch nội dung hoạt động: Hướng vào bản thân, Hướng đến xã hội, Hướng đến tự nhiên và Hướng nghiệp. Bốn mạch nội dung hoạt động này được thực hiện xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12 với tỉ lệ thời lượng dành cho từng mạch nội dung ở từng cấp học như sau:

Nội dung hoạt động	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Hoạt động hướng vào bản thân	60%	40%	30%
Hoạt động hướng đến xã hội	20%	25%	25 %
Hoạt động hướng đến tự nhiên	10%	15%	15%
Hoạt động hướng nghiệp	10%	20%	30%

Các mạch nội dung trên được thực hiện qua 3 loại hình hoạt động: SHDC, Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ), SHL. Mỗi loại hình hoạt động được thực hiện trung bình 1 tiết/ tuần. Ngoài ra, còn có Sinh hoạt Câu lạc bộ. Các loại hình hoạt động

trên được tổ chức với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên (GV) chủ nhiệm lớp, GV môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

## 1.2. Những điểm mới, khác biệt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp so với chương trình hiện hành

**1.2.1. Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo cách tiếp cận năng lực** nhằm góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù cho HS.

- Các phẩm chất chủ yếu, bao gồm: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Các năng lực chủ yếu (hay còn gọi là năng lực cốt lõi), bao gồm: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Các năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, bao gồm: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

**1.2.2. Nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân HS với bản thân, với xã hội, với môi trường tự nhiên và với định hướng nghề nghiệp.** Cụ thể như sau:

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động
Hoạt động hướng vào bản thân.	Hoạt động khám phá bản thân.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu tính cách của bản thân.</li> <li>– Tìm hiểu khả năng của bản thân.</li> </ul>
	Hoạt động rèn luyện bản thân.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống.</li> <li>– Rèn luyện các kỹ năng thích ứng với cuộc sống.</li> </ul>
Hoạt động hướng đến xã hội.	Hoạt động chăm sóc gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình.</li> <li>– Tham gia các công việc của gia đình.</li> </ul>

	Hoạt động xây dựng nhà trường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Xây dựng và phát triển mối quan hệ với bạn bè và thầy cô.</li> <li>– Tham gia xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường và của tổ chức Đoàn, Đội.</li> </ul>
	Hoạt động xây dựng cộng đồng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Xây dựng và phát triển quan hệ với mọi người.</li> <li>– Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật.</li> </ul>
Hoạt động hướng đến tự nhiên.	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên.</li> <li>– Tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.</li> </ul>
	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu thực trạng môi trường.</li> <li>– Tham gia bảo vệ môi trường.</li> </ul>
Hoạt động hướng nghiệp.	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm và yêu cầu của nghề.</li> <li>– Tìm hiểu yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.</li> <li>– Tìm hiểu thị trường lao động.</li> </ul>
	Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tự đánh giá sự phù hợp của bản thân với định hướng nghề nghiệp.</li> <li>– Rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp.</li> </ul>
	Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu hệ thống trường trung cấp, cao đẳng, đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác của địa phương, trung ương.</li> <li>– Tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân và chuyên gia về định hướng nghề nghiệp.</li> <li>– Lựa chọn cơ sở đào tạo trong tương lai và lập kế hoạch học tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp.</li> </ul>

**1.2.3. Trong chương trình không quy định những nội dung giáo dục cụ thể cho từng lớp như chương trình hiện hành mà quy định các yêu cầu cần đạt cho từng mạch nội dung hoạt động và các hoạt động trong mỗi mạch nội dung ở từng lớp**, bao gồm các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng, thái độ, phẩm chất, năng lực. Khi biên soạn SGK, các tác giả sẽ phân tích từng yêu cầu cần đạt để xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung hoạt động cũng như xác định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động sao cho đáp ứng được yêu cầu cần đạt, đồng thời xây dựng các chỉ báo đánh giá để GV đánh giá, HS tự đánh giá kết quả học tập của các em.

**1.2.4. Chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đưa ra các loại hình hoạt động, định hướng về phương pháp**, và một số phương thức, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để các nhà trường, GV có thể lựa chọn thực hiện sao cho đáp ứng được yêu cầu cần đạt và hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cho HS như phương thức khám phá (tham quan, trải nghiệm, cắm trại, thực địa,...), phương thức thể nghiệm, tương tác (diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi,...), phương thức cống hiến (hoạt động thiện nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền,...), phương thức nghiên cứu (khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật,...).

**1.2.5. Nội dung đánh giá tập trung vào các biểu hiện của phẩm chất chủ yếu và năng lực đặc thù đã được xác định trong chương trình**, bao gồm: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của mỗi HS chủ yếu được đánh giá thông qua HĐGDTCĐ, quá trình tham gia các hoạt động trải nghiệm cụ thể và các sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động đó.

## **2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7**

### **2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn**

**2.1.1. Phát triển phẩm chất, năng lực chung và các năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS**

Thực hiện quan điểm này, Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7 được thiết kế thành các chủ đề. Mỗi chủ đề bao gồm các hoạt động mang tính trải nghiệm với những nội dung được lựa chọn kĩ càng, đảm bảo tính thiết thực và các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động đa dạng, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Thời lượng dành cho việc tổ chức các hoạt động trong mỗi chủ đề, nhất là hoạt động thực



hành đảm bảo cho việc rèn luyện để hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực, hành vi, thói quen tích cực cho HS.

**2.1.2. Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7 và đúng quy định về thời lượng dành cho từng mạch nội dung trong chương trình**

Thực hiện quan điểm này, các nội dung được đưa vào các chủ đề trong SGK đều đáp ứng đúng, đủ yêu cầu cần đạt và đảm bảo phù hợp với tỉ lệ thời lượng dành cho từng mạch nội dung trong chương trình. Cụ thể như sau:

- Hoạt động hướng vào bản thân: 40 tiết + 2 tiết KTĐG định kì = 40%.
- Hoạt động hướng đến xã hội: 26 tiết = 25%.
- Hoạt động hướng đến tự nhiên: 14 tiết + 1 tiết KTĐG giữa kì 2 = 15%.
- Hoạt động hướng nghiệp: 20 tiết + 1 tiết KTĐG cuối kì 2 = 20%.

**2.1.3. Quán triệt đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục, tổ chức theo phương thức trải nghiệm.** Thực hiện quan điểm này, các hoạt động được thiết kế trong mỗi chủ đề chú trọng việc tổ chức cho HS học qua trải nghiệm, tạo cơ hội cho HS được tham gia các hoạt động trải nghiệm cũng như thể hiện các trải nghiệm của bản thân.

**2.1.4. Tích hợp.** Thực hiện quan điểm này, các nội dung giáo dục kỹ năng sống, hoạt động theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, nội dung của các môn học (Giáo dục công dân, Lịch sử – Địa lí, Khoa học tự nhiên, Công nghệ,...) được lựa chọn để tích hợp, lồng ghép với nội dung của mỗi chủ đề sao cho phù hợp và đáp ứng được các yêu cầu cần đạt của chủ đề.

**2.1.5. Phù hợp với đặc điểm tâm lí – xã hội của HS lớp 7 và gắn gũi với cuộc sống thực tiễn của các em.** Thực hiện quan điểm này, các nội dung được đưa vào SGK đều được lấy chất liệu từ chính cuộc sống thực tiễn của HS và được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu. Các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động cũng được cân nhắc, lựa chọn sao cho hấp dẫn, thu hút được sự tham gia của mọi HS.

**2.1.6. Mở và linh hoạt để nhà trường, GV chủ động, sáng tạo trong việc lập kế hoạch** cũng như triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động để HS có trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tiễn.

**2.1.7. Đảm bảo tính chính thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp.** Thực hiện quan điểm này, các chủ đề của SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* được



thiết kế với tên gọi, cấu trúc thống nhất với các chủ đề của lớp 6. Nội dung các chủ đề được nối tiếp với lớp 6 và có sự liên kết chặt chẽ với nhau theo hướng đồng tâm, mở rộng.

**2.1.8. “Kết nối tri thức với cuộc sống”** là thông điệp của bộ sách. Vì vậy, điều này được thể hiện trong tất cả các hoạt động của mỗi chủ đề, từ hoạt động Khám phá – Kết nối đến hoạt động Thực hành, Vận dụng.

**2.1.9. Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT** của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2017.

## 2.2. Cấu trúc sách giáo khoa, cấu trúc bài học/ chủ đề

### 2.2.1. Ma trận năng lực, nội dung, hoạt động

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt quy định cho mỗi mạch nội dung trong Chương trình và thời lượng dành cho hoạt động này là 105 tiết/ năm học, SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* được cấu trúc thành 9 chủ đề, trong đó: 35 tiết dành cho SHDC, 35 tiết dành cho HĐGDTCĐ và 35 tiết SHL. Mỗi loại hình hoạt động trên đều có chức năng, nhiệm vụ riêng (SHDC đóng vai trò định hướng, HĐGDTCĐ đóng vai trò chính trong việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chủ đề, SHL đóng vai trò phản hồi kết quả thực hiện của hai loại hình hoạt động trên) nhưng có quan hệ chặt chẽ với nhau và cùng hướng vào việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề.

SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS* nói chung, lớp 7 nói riêng chỉ thể hiện nội dung cụ thể của HĐGDTCĐ. Đối với SHDC và SHL chỉ đưa ra định hướng về nội dung hoạt động trong mỗi chủ đề. Vì vậy, trong ma trận này cũng chỉ thể hiện ma trận năng lực, nội dung, hoạt động cho HĐGDTCĐ trong SGK lớp 7.

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất cần đạt	Nội dung chính của Hoạt động giáo dục theo chủ đề
<b>1. Em với nhà trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này.</li> <li>– Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các tình huống cụ thể.</li> <li>– Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phát triển mối quan hệ hoà đồng, hợp tác với thầy cô và các bạn.</li> <li>2. Tự hào truyền thống trường em.</li> </ol>

	<p>thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường.</li> <li>– Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ.</li> <li>– Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.</li> <li>– Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác; tự chủ, tự học. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.</li> </ul>	
<b>2. Khám phá bản thân</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.</li> <li>– Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân.</li> <li>– Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè.</li> <li>– Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân.</li> <li>– Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.</li> <li>Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi.</li> <li>2. Kiểm soát cảm xúc của bản thân.</li> </ol>

<p><b>3. Trách nhiệm với bản thân</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể.</li> <li>- Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu.</li> <li>- Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người.</li> <li>- Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường xã hội.</li> <li>- Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, trung thực.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vượt qua khó khăn.</li> <li>2. Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm.</li> </ol>
<p><b>4. Rèn luyện bản thân</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường.</li> <li>- Rèn luyện được tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.</li> <li>- Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền.</li> <li>- Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau.</li> <li>- Đánh giá được sự hợp lí/chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động.</li> <li>- Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, trung thực.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.</li> <li>2. Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.</li> <li>3. Quản lí chi tiêu.</li> </ol>

<p><b>5. Em với gia đình</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước đầu có kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.</li> <li>- Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình.</li> <li>- Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè.</li> <li>- Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các tình huống cụ thể.</li> <li>- Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.</li> <li>- Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân.</li> <li>- Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.</li> <li>2. Kế hoạch lao động tại gia đình.</li> <li>3. Lắng nghe tích cực ý kiến người thân trong gia đình.</li> </ol>
<p><b>6. Em với cộng đồng</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.</li> <li>- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.</li> <li>- Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia.</li> <li>- Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các tình huống cụ thể.</li> <li>- Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.</li> <li>- Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.</li> <li>- Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động.</li> <li>- Rút ra được những kinh nghiệm, bài học sau khi tham gia các hoạt động.</li> <li>- Năng lực giao tiếp, hợp tác. Phẩm chất: yêu quê hương, đất nước, nhân ái, trách nhiệm.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt.</li> <li>2. Tham gia hoạt động thiện nguyện.</li> <li>3. Tự hào truyền thống quê hương.</li> </ol>

<p><b>7. Em với thiên nhiên và môi trường</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.</li> <li>- Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.</li> <li>- Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.</li> <li>- Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên ảnh hưởng đến cuộc sống con người.</li> <li>- Thực hiện được kế hoạch hoạt động và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu.</li> <li>- Năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: yêu quê hương, đất nước, nhân ái, trách nhiệm.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi.</li> <li>2. Bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.</li> </ol>
<p><b>8. Khám phá thế giới nghề nghiệp</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương.</li> <li>- Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.</li> <li>- Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương.</li> <li>- Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương, chỉ ra được vai trò kinh tế - xã hội của các nghề đó.</li> <li>- Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm.</li> <li>- Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe khi làm nghề.</li> <li>- Năng lực chung: giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, tự chủ. Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.</li> </ul>	<p>Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương</p>

<p><b>9. Hiểu bản thân – chọn đúng nghề</b></p>	<p>– Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.</p>	<p>– Chỉ ra được một số điểm mạnh và chưa mạnh về phẩm chất và năng lực của bản thân có liên quan đến nghề yêu thích.</p> <p>– Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động.</p> <p>– Năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác.</p> <p>Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ.</p>	<p>Phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu của nghề ở địa phương.</p>
---	---	--	--

*Ma trận nội dung hoạt động:*

– Mạch nội dung Hoạt động hướng vào bản thân gồm 3 chủ đề: chủ đề 2, chủ đề 3, chủ đề 4; Hoạt động hướng đến xã hội gồm 3 chủ đề: chủ đề 1, chủ đề 5, chủ đề 6; Hoạt động hướng đến tự nhiên: chủ đề 7; Hoạt động hướng nghiệp gồm: chủ đề 8, chủ đề 9.

– Yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung được chuyển hoá thành mục tiêu của từng chủ đề trong SGK.

– Nội dung chính của chủ đề được xác định trên cơ sở các yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung trong chương trình và được thiết kế thành các tiểu chủ đề trong SGK.

### **2.2.2. Cấu trúc sách giáo khoa**

SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* được cấu trúc như sau:

**Hướng dẫn sử dụng sách**, bao gồm các lô gô và hướng dẫn khái quát việc thực hiện các hoạt động tương ứng với lô gô Khám phá – Kết nối, Thực hành, Vận dụng.

#### **Lời nói đầu**

#### **Mục lục**

**Nội dung sách** gồm 9 chủ đề. Các chủ đề được sắp xếp theo trình tự các mạch nội dung quy định trong chương trình nhằm đảm bảo tính logic, tính hệ thống, đồng thời đảm bảo sự liên thông ngang với một số môn học có liên quan với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7. Riêng nội dung về xây dựng nhà trường (trong mạch nội dung Hướng đến xã hội) được chuyển lên chủ đề 1 cho phù hợp với thực tế giáo dục của nhà trường.

## Một số thuật ngữ dùng trong sách

### Danh sách ảnh sử dụng

#### 2.2.3. Cấu trúc các chủ đề trong SGK

Thực hiện quan điểm và cách tiếp cận biên soạn SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* 7 đã nêu trên, nội dung SGK được cấu trúc thành 9 chủ đề, nối tiếp với các chủ đề của lớp 6. Mỗi chủ đề trong SGK được cấu trúc thống nhất như sau:

#### Tên chủ đề

**Mục tiêu của chủ đề** (chuyển hoá từ yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung và hoạt động trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7).

Định hướng nội dung của ba loại hình hoạt động trong chủ đề: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp.

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề:** Tùy theo yêu cầu cần đạt của chủ đề, mỗi chủ đề có từ 1 đến 3 nội dung chính và được thực hiện từ 3 – 5 tiết/ chủ đề. Mỗi nội dung chính là một tiểu chủ đề, bao gồm các hoạt động được thực hiện theo trình tự sau:

#### *Khám phá – Kết nối*

Bao gồm các nội dung hoạt động hướng đến mục tiêu khai thác những tri thức, kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến chủ đề hoạt động thông qua các nhiệm vụ, câu hỏi gợi mở. Sau đó, yêu cầu HS kết nối để kiến tạo tri thức, kinh nghiệm mới từ những tri thức, kinh nghiệm đã có.

#### *Thực hành*

HS được vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới để giải quyết các vấn đề có thể gặp trong thực tiễn hoặc thực hiện nhiệm vụ được giao. Qua đó, củng cố kiến thức, hình thành kĩ năng, đồng thời kiểm nghiệm và hiểu được ý nghĩa thực tiễn của những tri thức, kinh nghiệm mới đã lĩnh hội được.

#### *Vận dụng* (Hoạt động sau giờ học)

HS vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới vào các hoạt động trong cuộc sống thực tiễn ở nhà trường, gia đình, cộng đồng. Qua đó, rèn luyện kĩ năng, hình thành phẩm chất, năng lực, thói quen, hành vi tích cực theo mục tiêu của chủ đề.

*Lưu ý:* Hoạt động khởi động được đưa vào SGK, không đưa vào SGK.

#### Đánh giá chủ đề



## 2.4. Những điểm mới của sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*

**2.4.1. Các chủ đề trong SGK được thiết kế theo “Mô hình lí thuyết học qua trải nghiệm”** của D.A.Kolh vận dụng vào hoạt động giáo dục nhằm đảm bảo phát triển phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù cho HS.

Theo mô hình lí thuyết học qua trải nghiệm, học tập là một quá trình mà ở đó, tri thức được tạo ra thông qua sự biến đổi, chuyển hoá kinh nghiệm. Lí thuyết này nhấn mạnh tầm quan trọng của kinh nghiệm cá nhân đối với quá trình học tập và cho rằng, học tập chỉ đạt hiệu quả khi người học trải qua chu trình 4 giai đoạn: 1/ Có kinh nghiệm cụ thể từ những trải nghiệm của bản thân; 2/ Quan sát có tư duy về kinh nghiệm đó; 3/ Hình thành khái niệm và khái quát; 4/ Thử nghiệm tích cực những ứng dụng của khái niệm trong tình huống mới.

Bốn giai đoạn trên đã được áp dụng vào việc thiết kế các chủ đề của SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* theo cấu trúc 4 bước tương ứng với các hoạt động: Khám phá – Kết nối – Luyện tập/ Thực hành – Vận dụng, trong đó hoạt động khám phá và kết nối được gộp chung thành 1 bước để thể hiện mối tương quan chặt chẽ của 2 hoạt động này, đó là: khám phá tri thức kinh nghiệm đã có của HS và HS tham gia kiến tạo tri thức, kinh nghiệm mới từ những tri thức, kinh nghiệm đã có. Bước khám phá – kết nối tương ứng với 3 giai đoạn đầu, còn bước thực hành và bước vận dụng tương ứng với giai đoạn 4 của mô hình lí thuyết học qua trải nghiệm.

Việc thiết kế các chủ đề như trên không chỉ giúp HS có cơ hội thể hiện những trải nghiệm của bản thân, phát triển khả năng tư duy mà còn tạo điều kiện cho HS thường xuyên được vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm mới được hình thành để giải quyết các nhiệm vụ học tập ở lớp và tham gia các hoạt động thực tiễn ở gia đình, nhà trường, xã hội. Nhờ đó, kết nối được tri thức với cuộc sống, làm cho HS hiểu được ý nghĩa thực tiễn của tri thức đã học được và giúp HS rèn luyện được những kĩ năng, phẩm chất, năng lực theo mục tiêu đã xác định.

**2.4.2. Mục tiêu của mỗi chủ đề là sự cụ thể hoá các yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình.**

Sau phần mục tiêu là khái quát các nội dung sẽ thực hiện trong chủ đề nhằm đạt được mục tiêu, bao gồm: Định hướng nội dung SHDC; Định hướng nội dung HĐGDTCĐ; Định hướng nội dung SHL.

Điều này giúp GV có định hướng tổ chức thực hiện các hoạt động đáp ứng được các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng, thái độ, phẩm chất, năng lực của chủ đề. Không những vậy, còn tạo điều kiện cho GV chủ động, linh hoạt trong việc điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động sao cho vừa đáp ứng được mục tiêu, vừa phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

### **2.4.3. Nội dung các hoạt động trong mỗi chủ đề phù hợp với đặc trưng của hoạt động trải nghiệm.**

Ở bước khám phá, nội dung hoạt động không trình bày những kiến thức mới như các môn học mà đưa ra các nhiệm vụ học tập, yêu cầu HS suy ngẫm, vận dụng tổng hợp kiến thức, kĩ năng đã lĩnh hội được qua các môn học và kinh nghiệm đã có của bản thân để giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ học tập. Ở bước thực hành và bước vận dụng cũng vậy. Nội dung của 2 bước này đều là các nhiệm vụ, các vấn đề, tình huống, đòi hỏi HS phải vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới vừa hình thành ở bước khám phá – kết nối để đưa ra cách giải quyết phù hợp.

Nội dung các chủ đề trong SGK được chọn lọc, cân nhắc kĩ càng nhằm đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn, tính sư phạm, tính logic, ngắn gọn, rõ ràng, súc tích, dễ hiểu, phù hợp với khả năng nhận thức của HS lớp 7.

### **2.4.4. Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động của chủ đề đa dạng, phong phú.**

Tùy theo mục tiêu và nội dung của chủ đề, nhiều hình thức, phương pháp dạy học tích cực, phù hợp với tính chất trải nghiệm đã được lựa chọn sử dụng (như hình thức giao lưu, diễn đàn, tọa đàm, triển lãm, trò chơi, sân khấu hoá...; và các phương pháp thảo luận, làm việc cá nhân, nghiên cứu trường hợp, nghiên cứu tình huống, sắm vai xử lý tình huống, học theo dự án, lập kế hoạch, tranh biện, thực hành,...). Việc đa dạng hoá các hình thức, phương pháp tổ chức thực hiện các chủ đề không chỉ thu hút và tích cực hoá hoạt động học tập của HS mà còn góp phần rèn luyện cho HS nhiều năng lực quan trọng như năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực quản lí bản thân, năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực tự chủ, tự học, năng lực lập và thực hiện kế hoạch, năng lực sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm và xử lí thông tin,...

**2.4.5. Hình thức trình bày các chủ đề đẹp, hấp dẫn**, hài hoà giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính mỹ thuật, phù hợp với nội dung chủ đề, trình độ nhận thức của HS và điều kiện thực tế.

### **Minh hoạ cho những điểm mới của sách**

Trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* có 9 chủ đề. Tất cả các chủ đề đều thể hiện rõ và đầy đủ những điểm mới, khác biệt của SGK nêu ở phần trên. Sau đây là ví dụ minh hoạ cho những điểm mới được thể hiện qua 1 chủ đề.

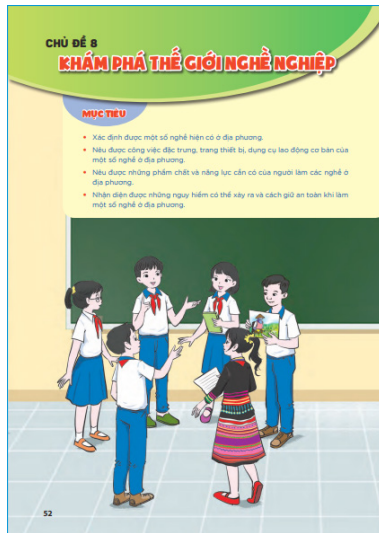
#### **Chủ đề 8. Khám phá thế giới nghề nghiệp**

*Yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình là:*

- Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương.
- Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.

- Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương.
- Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm một số nghề ở địa phương.

Từ yêu cầu cần đạt trên, mục tiêu và nội dung khái quát của chủ đề được xác định như sau:



Để thực hiện được mục tiêu và định hướng về nội dung của Hoạt động giáo dục theo chủ đề, nội dung hoạt động của chủ đề 8 được thiết kế như sau:

### Nội dung hoạt động: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương.

#### Khám phá – Kết nối

#### Hoạt động 1. Chia sẻ, tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương

*Mục tiêu của hoạt động:*  
Khai thác được hiểu biết, kinh nghiệm của HS về các nghề và đặc trưng của một số nghề hiện có ở địa phương.

Để đạt được mục tiêu, nội dung hoạt động yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ thông qua việc quan sát những hình ảnh gợi ý trong SGK, huy động tổng hợp kiến thức về hướng nghiệp

**TÌM HIỂU MỘT SỐ NGHỀ HIỆN CÓ Ở ĐỊA PHƯƠNG**

**HOẠT ĐỘNG 1:** Chia sẻ, tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương

1. Chia sẻ hiểu biết về một số nghề ở địa phương.  
- Quan sát và nêu tên nghề trong mỗi hình ảnh sau:

- Nêu tên một số nghề hiện có ở địa phương em.

2. Chia sẻ đặc trưng của một số nghề ở địa phương.  
Gợi ý:  
- Tên nghề hiện có ở địa phương.  
- Những công việc đặc trưng của nghề.  
- Trang thiết bị, dụng cụ cơ bản để làm nghề.  
- Những phẩm chất, năng lực của người làm nghề.  
- Những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm các công việc của nghề.

**HOẠT ĐỘNG 2:** Tìm hiểu đặc trưng của một số nghề hiện có ở địa phương

1. Thảo luận về cách thu thập thông tin khi tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương.  
Gợi ý:

đã có được qua môn Công nghệ 6, 7 và trải nghiệm thực tế. Phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động chủ yếu là làm việc cá nhân, hoạt động nhóm và trực quan.

## Hoạt động 2. Tìm hiểu đặc trưng của một số nghề hiện có ở địa phương

**Mục tiêu của hoạt động:** HS xác định được những nghề ở địa phương mà bản thân yêu thích để tìm hiểu, khám phá; nêu được cách thu thập thông tin và những thông tin về đặc trưng của nghề cần thu thập đã thực hiện được khi tìm hiểu một số nghề ở địa phương.

Để đạt được mục tiêu, nội dung hoạt động này yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ: xác định cách thu thập thông tin; lập kế hoạch thực hiện dự án tìm hiểu nghề ở địa phương mà bản thân yêu thích.

Phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động: thảo luận nhóm, dạy học dự án.

2. Chia sẻ đặc trưng của một số nghề ở địa phương.

Gợi ý:

- Tên nghề hiện có ở địa phương.
- Những công việc đặc trưng của nghề.
- Trang thiết bị, dụng cụ cơ bản để làm nghề.
- Những phẩm chất, năng lực của người làm nghề.
- Những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm các công việc của nghề.

**HOẠT ĐỘNG 2.** Tìm hiểu đặc trưng của một số nghề hiện có ở địa phương

1. Thảo luận về cách thu thập thông tin khi tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương.

Gợi ý:

55

2. Lập kế hoạch dự án tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương.

Gợi ý:

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN**

- Tên dự án tìm hiểu đặc trưng của nghề.
- Mục tiêu thực hiện dự án.
- Nhiệm vụ thực hiện.
- Nội dung cụ thể.
- Cách tiến hành: Phỏng vấn người lao động thông qua phiếu hỏi; làm một số công việc của nghề; tìm thông tin trên internet, quay phim, chụp ảnh; quan sát thực tế thông qua tham quan.
- Phương tiện: Cầu hỏi phỏng vấn; giấy bút; máy ảnh hoặc điện thoại thông minh; máy tính nối mạng internet; tài liệu khuyến nông.
- Thời gian: Một tuần (từ ... đến ...).

Nhiệm vụ	Phản công	Sản phẩm dự kiến
1. Tìm hiểu, thu thập thông tin về các công việc đặc trưng của nghề thông qua tin tức ở địa phương.	Nguyễn Mai Hoa Phạm Văn Hùng	Bản ghi chép các thông tin thu thập được về công việc đặc trưng của nghề. Hình ảnh các công việc đặc trưng của nghề và sản phẩm của một số công việc đặc trưng.
2. Tìm hiểu, thu thập thông tin, dữ liệu về trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề.	Hoàng Thị Loan Nguyễn Văn Minh	Bản ghi chép thông tin thu thập được và hình ảnh về trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề.
3. Tìm hiểu, thu thập thông tin, dữ liệu về phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề.	Lê Văn Hòa Nguyễn Lê Vy	Bản ghi chép về những năng lực, phẩm chất cần có của người làm nghề.
4. Tìm hiểu, thu thập thông tin, dữ liệu về những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm nghề.	Tôn Thị Hạnh Phạm Huy Long Vũ Thị Mai	Bản ghi chép và hình ảnh về những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm nghề.

56

## Thực hành

### Hoạt động 3. Thực hiện kế hoạch dự án và báo cáo kết quả tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương

**Mục tiêu của hoạt động:** HS vận dụng kiến thức, kinh nghiệm mới để thu thập, tìm kiếm được các dữ liệu, hình ảnh và trình bày được đặc trưng của một số nghề ở địa phương.

Để đạt được mục tiêu của hoạt động, HS phải trực tiếp tham gia thực hiện dự án tìm hiểu nghề ở địa phương theo kế hoạch đã xây dựng và xử lý thông tin, dữ liệu, hình ảnh thu thập được. Sau đó, thảo luận

**HOẠT ĐỘNG 3.** Thực hiện kế hoạch dự án và báo cáo kết quả tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương

- Thực hiện dự án.
- Báo cáo kết quả.
- Về nhà.

- Các sản phẩm dự án: Thông tin dữ liệu đã xử lý về các công việc đặc trưng của nghề; các trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề; những năng lực, phẩm chất cần có của người làm nghề; những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm nghề này ở địa phương.
- Những đề xuất của nhóm sau khi thực hiện dự án.
- Về hình thức:

3. Đánh giá việc thực hiện dự án.

Đánh giá kết quả và quá trình thực hiện dự án tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương.

Gợi ý:

- Dự án có đạt được mục tiêu không?
- Dự án có hoàn thành đúng thời hạn không?
- Sự hợp tác và tinh thần, thái độ thực hiện nhiệm vụ.
- Những kinh nghiệm, bài học rút ra qua việc thực hiện dự án.

57

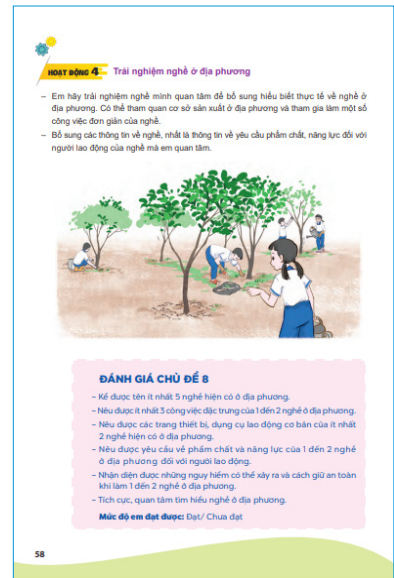
trong nhóm để xác định nội dung, hình thức trình bày báo cáo kết quả tìm hiểu nghề và trình bày báo cáo theo nội dung, hình thức đã thống nhất. Cuối cùng là đánh giá, rút kinh nghiệm. Các phương pháp, hình thức được sử dụng trong hoạt động này là phương pháp học theo dự án, phương pháp làm việc nhóm, kĩ thuật triển lãm phòng tranh, hình thức học ngoài hiện trường và học trên lớp.

#### Hoạt động 4. Trải nghiệm nghề ở địa phương

*Mục tiêu của hoạt động:* củng cố, mở rộng tri thức, kinh nghiệm mới về nghề HS quan tâm, yêu thích ở địa phương; rèn kĩ năng, phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề bản thân quan tâm, yêu thích.

Để đạt được mục tiêu hoạt động, HS sẽ lựa chọn nghề và một số công việc để tham gia trải nghiệm ở địa phương. Tùy điều kiện thực tế, HS có thể tham quan hoặc trực tiếp tham gia làm một số công việc của nghề.

Cuối chủ đề là phần đánh giá chủ đề. Các tiêu chí, chỉ báo đánh giá chủ đề được xây dựng trên cơ sở mục tiêu của chủ đề, trình độ của HS lớp 7 và có sự kết hợp giữa tiêu chí đánh giá định tính với tiêu chí đánh giá định lượng nhằm giúp HS tự đánh giá kết quả thực hiện chủ đề thuận lợi, nhẹ nhàng, tránh được áp lực về điểm số.



### 2.5. Khung kế hoạch dạy học (phân phối chương trình) gợi ý:

TT	Chủ đề	Tên bài	Số tiết
1	<b>Em với nhà trường</b>  SHDC: 3 tiết	<b>Tuần 1</b> SHDC: Khai giảng năm học mới. HĐGDTCĐ: Phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn SHL: Xây dựng nội quy lớp học hạnh phúc.	3
	HĐGDTCĐ: 3 tiết  SHL: 3 tiết	<b>Tuần 2</b> SHDC: Nghe phổ biến và cam kết thực hiện nội quy trường, lớp. HĐGDTCĐ: Phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn (tiếp theo). SHL: Cam kết thực hiện nội quy lớp học, hướng tới xây dựng “Trường học hạnh phúc”.	3



		<p><b><u>Tuần 3</u></b></p> <p>SHDC: Nghe giới thiệu về truyền thống nhà trường; tham gia nghi thức đội.</p> <p>HĐGDTCĐ: Tự hào truyền thống trường em.</p> <p>SHL: Triển lãm sản phẩm giới thiệu truyền thống nhà trường.</p> <p><b>Đánh giá chủ đề 1.</b></p>	3
2	<p><b>Khám phá bản thân</b></p> <p>SHDC: 4 tiết</p> <p>HĐGDTCĐ: 4 tiết</p> <p>SHL: 4 tiết</p>	<p><b><u>Tuần 4</u></b></p> <p>SHDC: Nghe nói chuyện về gương hoàn thiện bản thân của một số danh nhân Việt Nam và thế giới.</p> <p>HĐGDTCĐ: Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi.</p> <p>SHL: Tranh biện về ý nghĩa của kĩ năng tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.</p>	3
		<p><b><u>Tuần 5</u></b></p> <p>SHDC: Chúng mình đều tài giỏi.</p> <p>HĐGDTCĐ: Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi (tiếp theo).</p> <p>SHL: Chia sẻ về kết quả rèn luyện tự hoàn thiện bản thân theo kế hoạch đã xây dựng.</p>	3
		<p><b><u>Tuần 6</u></b></p> <p>SHDC: Chơi trò chơi “Nhìn hành động, đoán cảm xúc”.</p> <p>HĐGDTCĐ: Kiểm soát cảm xúc của bản thân.</p> <p>SHL: Luyện tập “Vũ điệu mang lại niềm vui”.</p>	3
		<p><b><u>Tuần 7</u></b></p> <p>SHDC: Cuộc thi “Vũ điệu mang lại niềm vui”.</p> <p>HĐGDTCĐ: Kiểm soát cảm xúc của bản thân (tiếp theo).</p> <p>SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng kiểm soát cảm xúc của bản thân trong một số tình huống cụ thể.</p> <p><b>Đánh giá chủ đề 2.</b></p>	3

3	<b>Trách nhiệm với bản thân</b>  SHDC: 5 tiết  HĐGDTCĐ: 5 tiết  SHL: 5 tiết	<b><u>Tuần 8</u></b> SHDC: Giao lưu với tấm gương vượt khó. HĐGDTCĐ: Vượt qua khó khăn. SHL: Chia sẻ kinh nghiệm vượt qua khó khăn của bản thân.	3
		<b><u>Tuần 9</u></b> SHDC: Phát động phong trào “Đọc sách mỗi ngày”. HĐGDTCĐ: Vượt qua khó khăn (tiếp theo). SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện cách vượt qua khó khăn của bản thân.	3
		<b><u>Tuần 10</u></b> SHDC: Kịch tương tác “Nghiện trò chơi điện tử ở lứa tuổi thiếu niên”. HĐGDTCĐ: Kiểm tra định kì giữa học kì I. SHL: Chia sẻ về việc bảo vệ bản thân trong một số tình huống nguy hiểm.	3
		<b><u>Tuần 11</u></b> SHDC: Diễn đàn về phòng tránh xâm hại cơ thể. HĐGDTCĐ: Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm. <b>SHL:</b> Chia sẻ sản phẩm hướng dẫn kĩ năng tự bảo vệ.	3
		<b><u>Tuần 12</u></b> SHDC: Giao lưu với chuyên gia về phòng tránh lừa đảo. HĐGDTCĐ: Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm (tiếp theo). SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng bảo vệ bản thân trong các tình huống nguy hiểm. <b>Đánh giá chủ đề 3.</b>	3



4	<p>Rèn luyện bản thân</p> <p>SHDC: 5 tiết</p> <p>HĐGDTCD: 5 tiết</p> <p>SHL: 5 tiết</p>	<p><b>Tuần 13</b></p> <p>SHDC: Lễ phát động phong trào “Gọn nhà, đẹp trường”.</p> <p>HĐGDTCD: Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.</p> <p>SHL: Chia sẻ việc thay đổi những hành động chưa tốt để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.</p>	3
		<p><b>Tuần 14</b></p> <p>SHDC: Toạ đàm về chủ đề “Kiên trì, chăm chỉ – chìa khoá của thành công”.</p> <p>HĐGDTCD: Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.</p> <p>SHL: Chia sẻ bài viết về một người thành đạt trong cuộc sống nhờ tính kiên trì và sự chăm chỉ.</p>	3
		<p><b>Tuần 15</b></p> <p>SHDC: Diễn đàn về chủ đề “Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ không khó”.</p> <p>HĐGDTCD: Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ (tiếp theo).</p> <p>SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong học tập và công việc gia đình.</p>	3
		<p><b>Tuần 16</b></p> <p>SHDC: Văn nghệ về chủ đề “Chi tiêu hợp lí”.</p> <p>HĐGDTCD: Quản lí chi tiêu.</p> <p>SHL: Chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch chi tiêu hợp lí.</p>	3
		<p><b>Tuần 17</b></p> <p>SHDC: Lễ phát động phong trào “Hộp quà tiết kiệm”.</p> <p>HĐGDTCD: Kiểm tra định kì cuối học kì I.</p> <p>SHL: Giới thiệu một sự kiện gia đình do em tổ chức.</p> <p><b>Đánh giá chủ đề 4.</b></p>	3

5	Em với gia đình	<p><b>Tuần 18</b> SHDC: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề “Gia đình”. HĐGDTCĐ: Kỹ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm. SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng chăm sóc người thân trong gia đình khi bị mệt, ốm.</p>	3
		<p>SHDC: 3 tiết</p> <p><b>Tuần 19</b> SHDC: Diễn đàn “Bổn phận, trách nhiệm của người con trong gia đình”. HĐGDTCĐ: Kế hoạch lao động tại gia đình. SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng lao động tại gia đình.</p>	3
		<p>HĐGDTCĐ: 3 tiết</p> <p>SHL: 3 tiết</p> <p><b>Tuần 20</b> SHDC: Toạ đàm “Lắng nghe tích cực để thấu hiểu”. HĐGDTCĐ: Lắng nghe tích cực ý kiến người thân trong gia đình. SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng lắng nghe tích cực ý kiến người thân trong gia đình. <b>Đánh giá chủ đề 5.</b></p>	3
6	Em với cộng đồng	<p><b>Tuần 21</b> SHDC: Diễn đàn “Học sinh Trung học cơ sở giao tiếp, ứng xử có văn hoá”. HĐGDTCĐ: Giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt. SHL: Phản hồi kết quả rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống giao tiếp hằng ngày.</p>	3
		<p>SHDC: 3 tiết</p> <p><b>Tuần 22</b> SHDC: Lễ phát động phong trào “Thiện nguyện – một hành động văn hoá, nghĩa tình”. HĐGDTCĐ: Tham gia hoạt động thiện nguyện. SHL: Chia sẻ kết quả tham gia và vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức các chương trình thiện nguyện.</p>	3
		<p>HĐGDTCĐ: 3 tiết</p> <p>SHL: 3 tiết</p> <p><b>Tuần 23</b> SHDC: Tự hào truyền thống quê hương. HĐGDTCĐ: Tự hào truyền thống quê hương. SHL: Giới thiệu truyền thống đáng tự hào của quê hương. <b>Đánh giá chủ đề 6.</b></p>	3

7	Em với thiên nhiên và môi trường	<p><b>Tuần 24</b></p> <p>SHDC: Văn nghệ về chủ đề “Quê hương, đất nước tươi đẹp”.</p> <p>HĐGDTCĐ: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi.</p> <p>SHL: Làm các sản phẩm thu hoạch sau tham quan (tranh, ảnh, mẫu vật, bài thu hoạch, bài thơ, bài hát, áp phích, thông điệp kêu gọi mọi người bảo vệ cảnh quan thiên nhiên quê hương...).</p>	3
		<p><b>Tuần 25</b></p> <p>SHDC: Trò chơi “Nhìn hình ảnh, đoán tên cảnh quan thiên nhiên”.</p> <p>HĐGDTCĐ: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi (tiếp theo).</p> <p>SHL: Triển lãm các sản phẩm đã thiết kế về cảnh quan thiên nhiên/ Biểu diễn các tiết mục văn nghệ ca ngợi cảnh quan thiên nhiên của địa phương và của đất nước.</p>	3
		<p><b>Tuần 26</b></p> <p>SHDC: 5 tiết</p> <p>SHDC: Giao lưu với chuyên gia môi trường về hiệu ứng nhà kính.</p> <p>HĐGDTCĐ: 5 tiết</p> <p>HĐGDTCĐ: Bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.</p> <p>SHL: 5 tiết</p> <p>SHL: Báo cáo kết quả tìm hiểu về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất và biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.</p>	3
		<p><b>Tuần 27</b></p> <p>SHDC: Trò chơi “Rung chuông vàng”.</p> <p>HĐGDTCĐ: Kiểm tra định kì giữa học kì II.</p> <p>SHL: Các nhóm chuẩn bị cho việc truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính trước toàn trường.</p>	3
		<p><b>Tuần 28</b></p> <p>SHDC: Truyền thông bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.</p> <p>HĐGDTCĐ: Bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính (tiếp theo).</p> <p>SHL: Báo cáo kết quả thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.</p> <p><b>Đánh giá chủ đề 7.</b></p>	3

8	<b>Khám phá thế giới nghề nghiệp</b>  SHDC: 5 tiết  HĐGDTCĐ: 5 tiết  SHL: 5 tiết	<u><b>Tuần 29</b></u> SHDC: Giới thiệu một số nghề hiện có ở địa phương. HĐGDTCĐ: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương. SHL: Chia sẻ kết quả khám phá nghề hiện có ở địa phương Chuẩn bị cho ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp. Chia sẻ về ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp.	3
		<u><b>Tuần 30</b></u> SHDC: Tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương qua giao lưu với người lao động giỏi. HĐGDTCĐ: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương (tiếp theo). SHL: Chia sẻ dự án tìm hiểu đặc trưng một số nghề ở địa phương. Chuẩn bị cho ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp.	3
		<u><b>Tuần 31</b></u> SHDC: Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp. HĐGDTCĐ: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương (tiếp theo). SHL: Chia sẻ về ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp. Chuẩn bị cho buổi giao lưu văn nghệ toàn trường.	3
		<u><b>Tuần 32</b></u> SHDC: Giao lưu văn nghệ về chủ đề “Nghề nghiệp”. HĐGDTCĐ: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương (tiếp theo). SHL: Chuẩn bị cho việc báo cáo kết quả trải nghiệm nghề.	3
		<u><b>Tuần 33</b></u> SHDC: Định hướng nghề nghiệp với học sinh THCS. HĐGDTCĐ: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương (tiếp theo). SHL: Đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi thực hiện dự án tìm hiểu đặc trưng một số nghề ở địa phương. <b>Đánh giá chủ đề 8.</b>	3

9	<b>Hiểu bản thân – chọn đúng nghề</b>	<b>Tuần 34</b> SHDC: Toạ đàm “Nhận thức bản thân với việc định hướng nghề nghiệp tương lai”. HĐGDTCĐ: Phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu của nghề ở địa phương. SHL: Phản hồi kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề ở địa phương.	3
		<b>Tuần 35</b> SHDC: Tổng kết năm học. HĐGDTCĐ: Kiểm tra định kì cuối năm học. SHL: Tổng kết năm học tại lớp.	3

### 3. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

#### 3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học của hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực

Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đưa ra định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cho HS như sau<sup>(1)</sup>:

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.
- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.
- Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng mới.
- Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

<sup>(1)</sup> Nguồn: Chương trình giáo dục phổ thông – Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), trang 44.

Thực hiện định hướng, yêu cầu cơ bản nêu trên, khi tổ chức các hoạt động, GV cần khuyến khích HS hoạt động tích cực, chủ động trên cơ sở sử dụng 2 cách tiếp cận: 1/ Học tập trải nghiệm; 2/ Học tập hợp tác. Đối với cách học tập trải nghiệm, HS được tạo điều kiện, cơ hội để tham gia các hoạt động trải nghiệm như chia sẻ với các bạn, thầy cô; giao lưu, diễn đàn, tham gia trò chơi, tham gia hội thi, diễn tiểu phẩm, tham quan, học qua thực hành, tham gia hoạt động thực tế,... Đối với cách học tập hợp tác, đòi hỏi HS phải có sự phân công cụ thể và hợp tác với nhau trong các nhóm mới hoàn thành được nhiệm vụ được giao. Trong suốt quá trình tham gia các hoạt động, HS luôn đóng vai trò chủ động, tích cực, GV đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn để HS khám phá tri thức, kinh nghiệm đã có, kiến tạo tri thức mới và thực hành vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới đó vào để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

### **3.2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học/ hoạt động**

Trải nghiệm hướng nghiệp là hoạt động giáo dục. Sức hấp dẫn, khả năng thu hút sự tham gia trải nghiệm của HS cũng như hiệu quả của việc tổ chức các hoạt động trong mỗi chủ đề phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó việc lựa chọn và kỹ thuật sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động của GV là yếu tố đóng vai trò quan trọng nhất. Cùng một nội dung giáo dục nhưng cách tổ chức hoạt động của GV khác nhau sẽ đem lại hiệu quả khác nhau.

Sau đây là gợi ý một số phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động GV có thể lựa chọn và sử dụng khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.

#### **3.2.1. Hướng dẫn, gợi ý một số phương pháp tổ chức hoạt động**

##### *a) Phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm*

Là phương pháp dạy học, trong đó, dưới sự tổ chức và điều khiển của GV, HS được chia thành nhiều nhóm nhỏ liên kết lại với nhau trong một hoạt động chung, với phương thức tác động qua lại của các thành viên, bằng trí tuệ tập thể để hoàn thành nhiệm vụ học tập trong một thời gian nhất định.

Phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm được dùng phổ biến trong quá trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm, từ các hoạt động khám phá, kết nối đến hoạt động thực hành nhằm tạo điều kiện cho HS có được những trải nghiệm qua tương tác với nhau (chia sẻ, thảo luận, làm việc nhóm), đồng thời rèn luyện các kỹ năng xã hội và hình thành các năng lực cần thiết như năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề.

*Để việc sử dụng phương pháp làm việc theo nhóm đạt hiệu quả, GV cần lưu ý thực hiện một số yêu cầu sau:*

– Phân chia nhóm học tập và sắp xếp vị trí nhóm phù hợp với không gian lớp học. Tùy theo nhiệm vụ có thể phân nhóm cặp đôi hoặc 4 – 6 – 8 HS/ nhóm. HS trong nhóm cần ngồi đối diện với nhau để tạo ra sự tương tác và cần được luân phiên làm nhóm trưởng, thư kí để tạo cơ hội phát triển kỹ năng lãnh đạo, tổ chức, điều hành. Nên vận dụng kỹ thuật “khăn trải bàn”, “mảnh ghép” khi tổ chức hoạt động nhóm nhằm tăng hiệu quả của hoạt động nhóm.

– Nhiệm vụ giao cho nhóm thực hiện đòi hỏi HS phải có sự hợp tác, phụ thuộc lẫn nhau. Nhiệm vụ của nhóm không thể thành công nếu mỗi thành viên không cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của mình.

– Giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm HS. Có thể giao cho mỗi nhóm một nhiệm vụ riêng hoặc tất cả các nhóm cùng thực hiện chung một nhiệm vụ, GV cần nêu rõ yêu cầu sản phẩm của mỗi nhóm.

– Thường xuyên quan sát, hướng dẫn hỗ trợ kịp thời cho các nhóm nhằm đảm bảo cho hoạt động nhóm thực sự hiệu quả.

– Kết thúc hoạt động nhóm cần tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả và đánh giá, sau đó GV cùng HS chốt lại kiến thức cơ bản hoặc rút ra kết luận.

*b) Phương pháp nghiên cứu tình huống* là phương pháp dạy học, trong đó HS tự lực nghiên cứu một tình huống thực tiễn và xử lí, giải quyết các vấn đề mà tình huống đó đặt ra.

Phương pháp này được áp dụng nhiều trong hoạt động thực hành nhằm giúp HS vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới để đề xuất cách xử lí, giải quyết các vấn đề mà tình huống đó đặt ra, như: kiểm soát cảm xúc, tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm, kiểm soát chi tiêu, ứng xử trong gia đình, cộng đồng... Sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong tổ chức hoạt động trải nghiệm giúp HS hình thành, phát triển năng lực giải quyết vấn đề; năng lực phân tích, đánh giá; năng lực tư duy sáng tạo,...

*Để việc sử dụng phương pháp này đạt hiệu quả, GV cần lưu ý thực hiện một số yêu cầu sau:*

– Nhiệm vụ giải quyết tình huống phải phù hợp với khả năng nhận thức của HS.

– Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ giải quyết tình huống theo các bước: 1/ Xác định, làm rõ vấn đề cần giải quyết; 2/ Liệt kê các phương án giải quyết; 3/ Phân tích, đánh giá các phương án; 4/ So sánh các phương án; 5/ Quyết định lựa chọn phương án tối ưu.

– Giúp HS rút ra những bài học để vận dụng vào giải quyết những tình huống trong thực tiễn.

– Mỗi tình huống có thể có nhiều cách giải quyết khác nhau.



- Dành thời gian phù hợp cho HS suy nghĩ, tìm phương án giải quyết.
- Phát huy vai trò tổ chức, hướng dẫn của GV và tạo điều kiện cho HS thể hiện khả năng sáng tạo.

### c) Phương pháp học theo dự án

Là phương pháp dạy học, trong đó việc học tập của HS được thực hiện một cách có hệ thống thông qua một loạt các thao tác, từ việc xác định chủ đề, mục tiêu nghiên cứu đến việc lập kế hoạch, giải quyết vấn đề, ra quyết định, tạo sản phẩm, đánh giá và trình bày sản phẩm.

Sử dụng phương pháp học theo dự án khi tổ chức hoạt động trải nghiệm sẽ tạo cơ hội cho HS tổng hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực học tập và áp dụng một cách sáng tạo vào thực tế cuộc sống; củng cố kiến thức và xây dựng các kĩ năng hợp tác, giao tiếp và học tập độc lập.

Trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7, GV có thể sử dụng phương pháp này khi tổ chức thực hiện Chủ đề 8: *Khám phá thế giới nghề nghiệp*. Ngoài ra, có thể sử dụng phương pháp này khi tổ chức thực hiện Chủ đề 6: *Em với cộng đồng*; Chủ đề 7: *Em với thiên nhiên và môi trường*.

*Để việc sử dụng phương pháp học theo dự án đạt hiệu quả, GV cần tổ chức thực hiện theo các bước sau:*

*Bước 1: Lựa chọn chủ đề nghiên cứu.* Trong bước này, GV cần để HS được lựa chọn chủ đề mà các em quan tâm, tạo cơ sở ban đầu cho HS tham gia tích cực, chủ động vào việc nghiên cứu.

*Bước 2: Lập kế hoạch.* HS sẽ động não về các vấn đề cần giải quyết trong chủ đề. GV có thể phân chia lớp thành các nhóm dự án để các em cùng nhau thảo luận về: Mục tiêu học tập cần hướng tới khi thực hiện dự án; nhiệm vụ cần thực hiện; sản phẩm dự kiến; cách triển khai thực hiện để hoàn thành dự án; thời gian thực hiện và hoàn thành.

*Bước 3: Thu thập thông tin.* HS thực hiện nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch đã lập để thu thập thông tin trên cơ sở thực hiện một số hoạt động, như: khảo sát thực tế, tìm và nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn, trải nghiệm thực tế,...

*Bước 4: Xử lí thông tin.* HS xử lí các dữ liệu, tài liệu đã thu thập được. Có thể sử dụng bảng biểu để giải thích các dữ liệu. Qua xử lí thông tin sẽ kết hợp các yếu tố đơn lẻ của các thành viên trong nhóm để có cái nhìn tổng thể về những gì đã khám phá, tìm hiểu được.

*Bước 5: Trình bày kết quả.* HS cùng nhau xây dựng và trình bày báo cáo kết quả thực hiện dự án. Tùy điều kiện, nội dung dự án và khả năng thực tế, hình thức báo cáo có thể

dưới nhiều dạng khác nhau như bản thuyết trình bằng giấy có kèm hình ảnh, sản phẩm minh họa, bản trình bày bằng powerpoint, trình bày bằng tiểu phẩm, triển lãm,...

*Bước 6: Đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm.* HS nhìn lại những hoạt động đã thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện dự án. Việc đánh giá được thực hiện theo trình tự: Các nhóm tự đánh giá – các nhóm đánh giá lẫn nhau – GV nhận xét, đánh giá – nêu những bài học và kinh nghiệm rút ra được sau khi thực hiện dự án.

*d) Phương pháp sắm vai:* là phương pháp giáo dục, trong đó HS được thực hành cách ứng xử, bày tỏ thái độ trong những tình huống giả định.

Tình huống sắm vai thường là tình huống mở. HS tự xây dựng kịch bản thể hiện tình huống, cách xử lý, giải quyết tình huống dựa vào kiến thức, kinh nghiệm mới của bản thân trong quá trình hoạt động.

Trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7, phương pháp sắm vai thường đi đôi với phương pháp nghiên cứu tình huống nhằm tạo điều kiện cho HS vận dụng, củng cố, kiểm nghiệm những tri thức, kinh nghiệm mới đã lĩnh hội được qua hoạt động khám phá và giúp HS rèn luyện được kĩ năng ứng xử, bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn, thay đổi hành vi, cách ứng xử theo hướng tích cực.

Với những ưu điểm trên, phương pháp sắm vai được sử dụng tương đối nhiều trong các chủ đề của hoạt động trải nghiệm, từ các chủ đề của mạch nội dung hướng vào bản thân đến các chủ đề của mạch nội dung hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên.

*Để phát huy hiệu quả của phương pháp này, GV cần lưu ý thực hiện một số điểm sau:*

– Tình huống sắm vai phải mang tính mở, phù hợp với nội dung chủ đề và khả năng của HS.

– Tổ chức cho HS thảo luận nhóm để đưa ra cách xử lý tình huống (theo các bước đã nêu ở phương pháp nghiên cứu tình huống). Sau đó, dành thời gian cho các nhóm xây dựng kịch bản thể hiện tình huống. Động viên, khích lệ HS thể hiện tình huống sao cho sinh động, hấp dẫn để lôi cuốn các bạn theo dõi. Nên xây dựng kịch bản theo hướng kịch tương tác, có nghĩa là kết thúc mở để các bạn trong lớp có thể tham gia, đề xuất cách các cách giải quyết khác nhau.

– Tổ chức cho HS trong lớp thảo luận, nhận xét, nêu cảm nhận và rút ra những điều học hỏi được sau khi kết thúc tiểu phẩm sắm vai.

Cùng HS phân tích và kết luận trên cơ sở các ý kiến thảo luận.

*đ) Phương pháp nghiên cứu trường hợp:* Là phương pháp sử dụng một câu chuyện có thật hoặc chuyện được viết dựa trên những trường hợp thường xảy ra trong cuộc sống

thực tiễn để minh chứng cho một vấn đề. Khi thực hiện phương pháp này, ngoài việc sử dụng văn bản viết có thể sử dụng video hay băng cát-xét.

Ví dụ: Để giúp HS biết được khái niệm, sự cần thiết của việc kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền (Chủ đề 4: *Rèn luyện bản thân*), ở hoạt động khám phá trong SGK đã đưa ra câu chuyện về việc một HS tổ chức sinh nhật nhưng không kiểm soát được việc chi tiêu khi số tiền có hạn. Qua nghiên cứu trường hợp, HS không chỉ có được khái niệm, hiểu được sự cần thiết của việc kiểm soát chi tiêu mà còn đưa ra được cách kiểm soát chi tiêu, tiết kiệm tiền hợp lí.

*Khi sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp, GV cần lưu ý thực hiện một số điểm sau:*

– Yêu cầu, hướng dẫn HS đọc (hoặc xem/ nghe) về một số trường hợp điển hình. Sau đó, đưa ra những câu hỏi định hướng để HS viết lại những suy nghĩ của mình để thảo luận với các bạn về trường hợp đó.

– Trường hợp điển hình có thể dài hay ngắn tùy từng nội dung vấn đề, song phải phù hợp với chủ đề, phù hợp với trình độ HS và thời lượng cho phép của tiết học, môn học.

– Tùy từng trường hợp, có thể tổ chức cho cả lớp cùng nghiên cứu một trường hợp điển hình hoặc phân công mỗi nhóm nghiên cứu một trường hợp khác nhau.

e) *Tranh biện*: Là phương pháp dạy học, trong đó diễn ra cuộc tranh luận giữa hai bên đối lập về một quan điểm, về kiến nghị cụ thể thuộc một chủ đề hay lĩnh vực nhất định nhằm bảo vệ quan điểm của mình.

Ví dụ: “Mạng xã hội là nơi thích hợp để tìm ra những người bạn và chia sẻ thông tin, khó có thể có nguy hiểm gì ở đây.” (Chủ đề 3).

Tác dụng chủ yếu của việc sử dụng phương pháp này là giúp HS phát triển kĩ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện và lập luận cho vấn đề.

Để thực hiện phương pháp tranh biện, cần chia HS thành hai đội: đội ủng hộ và đội phản đối. Trước khi tranh biện, mỗi đội cần chuẩn bị những lí lẽ, lập luận để lí giải, minh chứng cho sự đúng đắn trong quan điểm của đội mình. Khi tranh biện, các thành viên của mỗi đội sẽ trình bày lập luận, quan điểm của đội mình một cách rõ ràng và thuyết phục. Mỗi đội đều có quyền đặt câu hỏi và trả lời. Điều quan trọng để cuộc tranh biện thành công là thái độ cởi mở, tôn trọng, lắng nghe và tiếp nhận ý kiến của đội bạn.

Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tranh biện thường được sử dụng trong hoạt động thực hành nhằm tạo điều kiện cho HS vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới vào việc tranh biện, qua đó củng cố, kiểm nghiệm tri thức, kinh nghiệm mới.

### **3.2.2. Hướng dẫn, gợi ý một số hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm**

#### **a) Hình thức dạy học trên lớp**

Là hình thức dạy học, trong đó, HS được thực hiện các hoạt động học tập ngay tại lớp như làm việc cá nhân, thảo luận, chia sẻ trong nhóm, sắm vai xử lý tình huống. Khi tổ chức thực hiện theo hình thức này, GV đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, còn HS đóng vai trò tích cực, chủ động tham gia các hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hình thức dạy học trên lớp là hình thức được sử dụng phổ biến nhất và được thực hiện ở hầu hết các hoạt động trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*

*Để hình thức dạy học trên lớp đạt hiệu quả, GV cần lưu ý một số điểm sau:*

- Nhiệm vụ giao cho HS phải rõ ràng, gắn gũi để mọi HS hiểu yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và theo đó thực hiện.
- Tùy theo yêu cầu của nhiệm vụ, GV có thể tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm hay làm việc cả lớp.
- Trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ, GV thường xuyên quan sát để nắm bắt được những vướng mắc cần giải quyết và điều chỉnh kịp thời.
- Sau khi HS hoàn thành nhiệm vụ, GV cần khích lệ, động viên HS trình bày kết quả làm việc của bản thân, nhóm.
- Từ phần trình bày của HS, GV cùng HS phân tích và kết luận vấn đề.

*b) Hình thức học tại hiện trường* như tham quan, thực địa, trực tiếp tham gia làm tại cơ sở sản xuất. Đây là hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, thu hút được sự quan tâm của HS do khi tham quan, trải nghiệm, HS được tiếp cận với thực tiễn, được mắt thấy, tai nghe những vấn đề cần tìm hiểu.

Trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7, GV có thể sử dụng hình thức này khi tổ chức thực hiện các chủ đề 6, 7, 8.

Ví dụ như ở chủ đề 8, GV yêu cầu HS trải nghiệm làm một số công việc của nghề hoặc tham quan cơ sở sản xuất ở địa phương khi thực hiện hoạt động thực hành và hoạt động vận dụng. Qua tham quan, trải nghiệm, HS được trực tiếp quan sát, nghe giới thiệu về các hoạt động chủ yếu của nghề; các phương tiện, dụng cụ lao động của nghề; các vấn đề về an toàn lao động và những yêu cầu của nghề về phẩm chất, năng lực đối với người lao động. Nhờ đó, HS hiểu rõ hơn về các đặc trưng của nghề ở địa phương mà bản thân quan tâm, yêu thích.

Để việc tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hình thức học tại hiện trường đạt hiệu quả, GV chú ý thực hiện những việc sau:

– Lập kế hoạch tham quan, trải nghiệm và báo cáo lãnh đạo nhà trường để được phê duyệt. Nội dung kế hoạch phải bám sát yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– Liên hệ với cơ sở tham quan và trao đổi trực tiếp với người đại diện về mục đích, yêu cầu, nội dung tham quan; những việc họ sẽ thực hiện với vai trò giới thiệu, hỗ trợ khi HS tham quan, trải nghiệm.

– Trước khi HS tham quan, trải nghiệm, GV cần nêu rõ mục đích, yêu cầu và những vấn đề các em cần chú ý quan sát, lắng nghe và ghi chép khi tham quan, đồng thời phổ biến yêu cầu về việc viết báo cáo thu hoạch sau chuyến tham quan, trải nghiệm để HS có định hướng hoạt động.

– Yêu cầu HS viết báo cáo thu hoạch sau chuyến tham quan, trải nghiệm, trong đó thể hiện được những điều đã học hỏi được, những bài học rút ra và cảm nhận của bản thân về chuyến tham quan, trải nghiệm.

Cùng với việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo các hình thức trên, tùy nội dung, yêu cầu cần đạt của chủ đề và điều kiện thực tế của nhà trường, có thể sử dụng một số hình thức khác như hình thức học qua chơi (tổ chức chơi trò chơi), hình thức sân khấu hoá (diễn tiểu phẩm), hình thức tổ chức thi, hình thức Câu lạc bộ.

c) *Hình thức diễn đàn, toạ đàm, giao lưu.* Đây là hình thức được áp dụng chủ yếu khi tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ với quy mô toàn trường để nhiều HS có thể phát biểu ý kiến công khai về một chủ đề nào đó, ví dụ như: Diễn đàn về “Tấm gương vượt khó” (chủ đề 3), “Bốn phận trách nhiệm của người con trong gia đình” (chủ đề 5); Toạ đàm “Kiên trì, chăm chỉ – chìa khoá của thành công” (chủ đề 4); Giao lưu với chuyên gia môi trường về hiệu ứng nhà kính (chủ đề 7),...

Mục đích chủ yếu của việc tổ chức hoạt động theo hình thức này là tạo cơ hội cho HS được tham gia trao đổi, bày tỏ ý kiến, quan điểm về một vấn đề nào đó trong nhà trường, gia đình, cộng đồng hoặc xã hội qua đó giúp HS rèn luyện kỹ năng lắng nghe, trình bày quan điểm, kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện.

Để tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo hình thức này đạt hiệu quả, cần có sự chuẩn bị chu đáo, từ người tổ chức, phương tiện cần cho các hoạt động cho đến cách đặt vấn đề, câu hỏi, những ý kiến, quan điểm sẽ chia sẻ trong diễn đàn, toạ đàm, giao lưu. Trong quá trình tổ chức, cần tạo điều kiện cho HS được đặt câu hỏi, trao đổi, giao lưu để các em đưa ra được suy nghĩ và thể hiện khả năng lập luận của bản thân.

### 3.3. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng bài/ hoạt động điển hình

#### 3.3.1. Hướng dẫn quy trình tổ chức loại hình hoạt động Sinh hoạt dưới cờ

SHDC được tổ chức vào đầu tuần với 2 hoạt động chính: Chào cờ và sinh hoạt theo chủ đề.

##### **Hoạt động 1. Chào cờ**

Được tổ chức theo nghi lễ chào cờ, sau đó Tổng phụ trách hoặc lớp trực tuần báo cáo kết quả thi đua của các lớp trong tuần trước và kế hoạch hoạt động chung của tuần mới. HS toàn trường lắng nghe tích cực, GV chủ nhiệm các lớp sẽ quản lí và quan sát sự tham gia của HS lớp mình phụ trách, đảm bảo kỉ luật trật tự.

##### **Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề**

Hoạt động này được tổ chức chung cho HS toàn trường với nội dung gắn kết chặt chẽ với nội dung của HĐGDTCĐ cho từng lớp. Tùy nội dung và điều kiện tổ chức, có thể tổ chức theo nhiều cách thức khác nhau như diễn đàn, giao lưu, hội thi, tìm hiểu, trò chơi,...

Ngoài 2 hoạt động diễn ra thường xuyên trong các giờ SHDC nói trên, nếu tại thời điểm tổ chức SHDC có các ngày kỉ niệm lớn của dân tộc, đất nước như: ngày 20 tháng 10, ngày 20 tháng 11, ngày 22 tháng 12, ngày 3 tháng 2, ngày 8 tháng 3,... nhà trường cần kết hợp tổ chức chào mừng, kỉ niệm bằng hình thức phù hợp nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

*Để việc tổ chức Sinh hoạt theo chủ đề đạt hiệu quả, các trường cần lưu ý thực hiện một số điểm sau:*

– Khi lập kế hoạch tổ chức SHDC, các trường cần căn cứ vào điều kiện thực tế và hướng dẫn thực hiện năm học của Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT để điều chỉnh chủ đề SHDC được biên soạn trong SGK và SGV cho phù hợp.

– Phân công chuẩn bị phương tiện, nội dung sinh hoạt theo chủ đề cho các lớp trước khi diễn ra hoạt động này. GV chủ nhiệm lớp trực tuần sẽ căn cứ vào khả năng của HS và nội dung sinh hoạt theo chủ đề để phân công HS trong lớp chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ cần thiết cho việc tiến hành các hoạt động nhằm đảm bảo cho việc tổ chức hoạt động sinh hoạt theo chủ đề thành công.

– Trong nội dung sinh hoạt theo chủ đề, cần tổ chức hoạt động theo phương thức trải nghiệm, không trình bày các nội dung mang tính lí thuyết và cần có sự phân hoá các hoạt động cho phù hợp với từng khối lớp để đảm bảo HS các khối lớp đều có cơ hội tham gia trải nghiệm. Cần khuyến khích HS tích cực tham gia và sáng tạo trong các hoạt động.



– Sau khi tổ chức sinh hoạt theo chủ đề, cần tổ chức đánh giá hoạt động bằng cách yêu cầu HS chia sẻ những điều đã học hỏi, đã thu hoạch được sau khi tham gia chủ đề, những cảm xúc các em có được trong quá trình trải nghiệm.

– Kết thúc SHDC, cần yêu cầu HS thực hiện hoạt động tiếp nối ở lớp hoặc gia đình để HS tiếp tục vận dụng, rèn luyện nhằm hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cần thiết.

### **3.3.2. Hướng dẫn quy trình tổ chức Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

HĐGDTCĐ thường được tổ chức thực hiện vào thời điểm sau khi tổ chức SHDC trong tuần và được thực hiện theo quy trình sau :

#### **Hoạt động khám phá – Kết nối**

Mục đích của việc tổ chức hoạt động khám phá – kết nối là khai thác những hiểu biết HS đã tiếp thu được qua các môn học liên quan và những kinh nghiệm HS đã có được nhờ quan sát, trải nghiệm thực tế, đồng thời giúp HS hình thành tri thức, kinh nghiệm mới trên cơ sở kết nối những tri thức, kinh nghiệm đã có.

*Để đạt được mục đích khi tổ chức hoạt động này, GV cần lưu ý thực hiện những việc sau:*

– Thiết kế các nhiệm vụ, tạo cơ hội cho HS thể hiện những hiểu biết, kinh nghiệm về nội dung chủ đề. Khi tổ chức thực hiện, GV chú ý khai thác những trải nghiệm thực tế của HS bằng cách sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, nhất là phương pháp vấn đáp, thảo luận,... dưới hình thức làm việc cá nhân kết hợp với hình thức hợp tác theo nhóm.

– Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm để chia sẻ kết quả làm việc cá nhân, thảo luận để rút ra những tri thức, kinh nghiệm mới.

– Khích lệ, động viên đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm sau khi các em thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ khám phá – kết nối.

– GV lắng nghe phần trình bày của các nhóm để rút ra những ý kiến hợp lí của HS, bổ sung những nội dung còn thiếu, điều chỉnh những nội dung không phù hợp, sau đó cùng HS phân tích, khái quát hoá tri thức, kinh nghiệm mới một cách tự nhiên, rõ ràng, dễ hiểu để HS hiểu và vận dụng được vào hoạt động luyện tập/ thực hành trên lớp.

– Chú trọng khai thác cảm xúc tích cực của HS thông qua việc trao đổi, chia sẻ. Không áp đặt ý kiến chủ quan của mình cho HS.

Tổ chức tốt hoạt động khám phá – kết nối không chỉ đạt được mục đích, mục tiêu của hoạt động mà còn góp phần hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực thiết kế, tổ chức hoạt động và những phẩm chất cần thiết cho HS.



## Hoạt động thực hành

Mục đích của việc tổ chức hoạt động thực hành là tạo điều kiện, cơ hội cho HS vận dụng những tri thức, kinh nghiệm mới để giải quyết những tình huống, những vấn đề có thể gặp trong cuộc sống. Qua đó, giúp HS củng cố, kiểm nghiệm và hiểu được ý nghĩa thực tiễn của những tri thức, kinh nghiệm mới đồng thời khai thác được cảm xúc tích cực của HS khi thực hành giải quyết vấn đề.

Để đạt được mục đích khi tổ chức hoạt động này, GV cần sử dụng đa dạng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động để HS được trải nghiệm, như: phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm, phương pháp sắm vai, phương pháp trò chơi, diễn tiểu phẩm, tranh biện,... Tùy điều kiện và nội dung của hoạt động, có thể tổ chức cho HS hoạt động thực hành trong lớp hoặc ngoài lớp học (như: tham gia hoạt động thiện nguyện, hoạt động truyền thông về bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính, trải nghiệm làm một số công việc của nghề hiện có ở địa phương,...).

*Cùng với việc sử dụng kết hợp nhiều phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, khi tổ chức hoạt động thực hành, GV cần lưu ý:*

- Tạo điều kiện cho tất cả các HS được tham gia thực hành trải nghiệm.
- Sử dụng các tình huống có thực xảy ra xung quanh các em và các tình huống gần gũi, gắn liền với thực tiễn cuộc sống để đưa vào hoạt động thực hành. Có thể thay thế nội dung thực hành chưa thực sự phù hợp trong SGK bằng những nội dung thực hành phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương, gần gũi với các em nhất là những nội dung thực hành xử lý tình huống.
- Có thể giảm bớt nội dung thực hành có trong SGK để tăng thời gian thực hành cho những nội dung quan trọng, thiết thực và gắn với cuộc sống thực tiễn của các em.
- Yêu cầu HS nêu những điều rút ra được hoặc học được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động thực hành.

Thực hiện tốt hoạt động thực hành không chỉ giúp HS có cơ hội chuyển tải, vận dụng, củng cố, chiêm nghiệm những điều đã học hỏi được qua hoạt động gắn với thực tiễn cuộc sống mà còn góp phần hình thành, rèn luyện năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; các phẩm chất cần thiết như nhân ái, chăm chỉ, trung thực,... cho HS.

## Hoạt động vận dụng

Hoạt động vận dụng được tổ chức thực hiện ngoài giờ học trên lớp nhằm giúp HS rèn luyện các kỹ năng, thói quen, hành vi tích cực, phẩm chất và năng lực cần thiết thông qua việc vận dụng những tri thức, kinh nghiệm mới học được từ chủ đề vào các hoạt động thực tiễn ở gia đình, nhà trường, cộng đồng.

Hoạt động này được tiến hành sau khi HS đã tham gia hoạt động thực hành trên lớp. Để HS thực hiện hoạt động này đạt hiệu quả, GV cần nêu yêu cầu cụ thể và hướng dẫn HS thực hiện hoạt động phù hợp với nội dung của chủ đề.

Kết quả thực hiện hoạt động vận dụng được HS chia sẻ vào tiết SHL.

*Lưu ý:* Hoạt động vận dụng cần được HS thực hiện thường xuyên với sự hỗ trợ của gia đình, cộng đồng. Đây là điều kiện rất tốt để thực hiện nguyên lý giáo dục “gắn giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và xã hội”. Do đó, GV nên có sự thông báo, liên hệ với gia đình HS, cộng đồng khi cần có sự phối hợp tổ chức, giám sát, đánh giá hoạt động vận dụng của HS và coi đây là một tiêu chí để đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

### **3.3.3. Hướng dẫn quy trình tổ chức Sinh hoạt lớp**

Nội dung hoạt động của SHL có mối quan hệ chặt chẽ với nội dung của SHDC và HĐGDTCĐ.

Mỗi tiết SHL thường diễn ra theo trình tự sau:

**Hoạt động 1. Sơ kết, đánh giá kết quả thi đua của cá nhân và các tổ trong tuần và thông qua kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần sau.**

Ở hoạt động này, GV giao cho HS luân phiên đóng vai trò là người tổ chức, đánh giá kết quả hoạt động trong tuần và bàn bạc, trao đổi về kế hoạch hoạt động tuần sau. GV giữ vai trò là cố vấn, quan sát. Thường xuyên tổ chức Hoạt động 1 theo cách này không những làm cho HS có cảm giác thoải mái khi thực hiện kế hoạch của lớp mà còn giúp HS rèn luyện năng lực tự chủ, năng lực lập và thực hiện kế hoạch, năng lực đánh giá; phẩm chất trách nhiệm, tự tin. Thực hiện yêu cầu đổi mới, Hoạt động 1 chỉ nên tiến hành trong thời gian khoảng 15 phút, thời gian còn lại dành cho Hoạt động 2.

### **Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề**

Nội dung sinh hoạt theo chủ đề thường là sự tiếp nối của chủ đề SHDC và là sự phản hồi kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HĐGDTCĐ trong tuần đó.

Khi tổ chức sinh hoạt theo chủ đề, GV cần tạo một môi trường thân thiện, tin cậy để HS không ngần ngại chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc, hành động của mình với thầy cô, các bạn trong lớp, đồng thời cần khích lệ, tạo cơ hội cho mọi HS tham gia tích cực.

Ngoài 2 hoạt động chính trên, GV có thể tổ chức một số hoạt động khác trong tiết SHL như giao lưu văn nghệ theo chủ đề, chuẩn bị cho tiết SHDC tuần kế tiếp... tùy theo kế hoạch thực hiện các hoạt động. Nếu giờ SHL được thực hiện vào cuối chủ đề thì sẽ có thêm hoạt động đánh giá. Để đảm bảo thực hiện được yêu cầu đánh giá, GV cần giảm thời gian ở hoạt động 2 và dành tối thiểu là 10 phút cho hoạt động đánh giá cuối chủ đề.

## 4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

### 4.1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực

Đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7 phải bảo đảm các yêu cầu sau<sup>(1)</sup>:

**4.1.1. Mục đích đánh giá** là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý và đội ngũ GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**4.1.2. Nội dung đánh giá** là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động giáo dục theo chủ đề, quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động. Đối với SHDC và SHL nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp của HS cho các hoạt động tập thể, số giờ tham gia các hoạt động và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực đối với hoạt động chung của HS cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

**4.1.3. Kết hợp đánh giá** của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng; GV chủ nhiệm lớp là người tổng hợp kết quả đánh giá.

**4.1.4. Cứ liệu đánh giá** dựa trên thông tin thu thập được từ quan sát của GV, từ ý kiến tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, ý kiến nhận xét của cha mẹ HS và cộng đồng; thông tin về số giờ (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động,...); số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành được lưu trong hồ sơ hoạt động.

**4.1.5. Kết quả đánh giá đối với mỗi HS** là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kỳ về phẩm chất và năng lực. Kết quả đánh giá của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của học sinh (tương đương một môn học).

<sup>(1)</sup> Nguồn: Chương trình giáo dục phổ thông – Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), trang 44, 45.

## 4.2. Gợi ý, ví dụ minh họa về đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, tự đánh giá

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục, được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 Quy định về đánh giá HS THCS và THPT. Cụ thể như sau:

– Đánh giá bằng nhận xét. Kết quả học tập được đánh giá bằng nhận xét theo một trong hai mức: Đạt, Chưa đạt.

– Kết quả học tập được đánh giá theo 2 hình thức: Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

Đối với hình thức đánh giá thường xuyên: Mỗi học kì chọn 2 lần, được thực hiện thông qua hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thiết kế sản phẩm học tập trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện vào tiết SHL cuối mỗi chủ đề.

Đối với đánh giá định kì: gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Trong mỗi học kì, có một lần đánh giá giữa kì và một lần đánh giá cuối kì. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá (trên giấy hoặc máy tính) từ 60 phút đến 90 phút.

*Lưu ý:*

– Để giúp GV thuận lợi trong việc xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kì, trong SGK có giới thiệu 4 đề kiểm tra đánh giá định kì lớp 7. GV có thể sử dụng khi tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì hoặc tham khảo các đề đã xây dựng để biên soạn đề kiểm tra sao cho vừa theo đúng hướng dẫn trong Thông tư 22/2021, vừa đáp ứng được yêu cầu kiểm tra, đánh giá theo phẩm chất, năng lực của HS.

– GV tổ chức đánh giá giữa kì và cuối kì theo kế hoạch của nhà trường. Có thể tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa kì và cuối kì vào các thời điểm: tuần thứ 9 và tuần 17 hoặc 18 của học kì I; tuần thứ 8 và tuần 16 hoặc 17 của học kì II.

– Kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của mỗi HS được đánh giá dựa vào kết quả đánh giá thường xuyên lưu trong hồ sơ của HS và kết quả đánh giá giữa học kì, cuối học kì.

### 4.2.1. Gợi ý về đổi mới hình thức đánh giá

Kết hợp tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng của HS với đánh giá của GV.

a) *Hình thức đánh giá cá nhân:* Áp dụng khi tổ chức cho HS thực hiện bước 1: Cá nhân tự đánh giá. Đây là bước đầu tiên, quan trọng của hoạt động đánh giá. Thông qua tự đánh giá, không những giúp HS biết được kết quả tham gia các hoạt động trong chủ đề

của bản thân để có định hướng phấn đấu trong các chủ đề tiếp theo, mà còn giúp HS hình thành năng lực tự đánh giá, rèn luyện và điều chỉnh bản thân dựa vào kết quả tự đánh giá.

Khi thực hiện hình thức này, GV yêu cầu HS tự đánh giá theo trình tự: Nghe GV hướng dẫn đánh giá → mỗi HS tự nghiên cứu các tiêu chí đánh giá → đối chiếu kết quả đạt được của bản thân với từng tiêu chí để xác định mức độ đạt được các tiêu chí → HS tự đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của bản thân theo 2 mức đạt / chưa đạt.

*b) Hình thức đánh giá theo nhóm/ tổ:* Áp dụng khi tổ chức cho HS thực hiện bước 2 trong đánh giá, đó là đánh giá đồng đẳng. Ở bước này, HS trong nhóm, tổ sẽ căn cứ vào kết quả tự đánh giá, tinh thần thái độ tham gia các hoạt động trong chủ đề và ý thức hợp tác, trách nhiệm của mỗi thành viên để đưa ra nhận xét, đánh giá với bạn và đánh giá, nhận xét chung về kết quả hoạt động của nhóm. Thực hiện đánh giá theo hình thức này thường xuyên sẽ giúp HS hình thành, phát triển năng lực đánh giá, năng lực giao tiếp và hợp tác, phẩm chất tự tin, trách nhiệm.

*c) Hình thức đánh giá cả lớp:* Áp dụng khi thực hiện bước 3 trong đánh giá, đó là nhận xét, đánh giá của GV. Trong bước này, GV tổng hợp thông tin về quá trình HS thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ, kết quả tự đánh giá của cá nhân, đánh giá trong nhóm kết hợp với quan sát hành vi, ứng xử, ý thức thái độ của HS trong quá trình tham gia các hoạt động được tổ chức trên lớp, hoạt động tiếp nối, hoạt động sau giờ học để đưa ra đánh giá với các cá nhân, nhóm, tổ. Kết quả đánh giá của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

**4.2.2. Gợi ý về đổi mới phương pháp đánh giá:** Do đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nên phương pháp đánh giá chủ yếu là phương pháp kiểm tra, đánh giá qua lời nói và quan sát.

*a) Phương pháp kiểm tra, đánh giá qua lời nói* được hiểu là phương pháp HS trình bày những kiến thức, kinh nghiệm đã có của bản thân liên quan đến nội dung hoạt động, những tri thức, kinh nghiệm mới đã kiến tạo được qua hoạt động kết nối, những kết quả của hoạt động thực hành, vận dụng và những cảm nhận, cảm xúc của bản thân sau khi tham gia các hoạt động. Thông qua đó, GV kiểm tra, đánh giá được những tri thức, kinh nghiệm, kĩ năng HS lĩnh hội được qua các hoạt động trải nghiệm.

*b) Phương pháp kiểm tra, đánh giá qua quan sát:* Phương pháp này mang tính định tính, đòi hỏi GV phải thường xuyên quan sát các hành vi, thái độ, cách ứng xử của HS trong suốt quá trình các em tham gia các hoạt động trải nghiệm. Để việc sử dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá này đạt hiệu quả, GV cần xác định cụ thể mục đích quan sát, cách thức quan sát và những vấn đề cần quan sát để thu thập được những dữ liệu cần thiết cho việc xử lí thông tin và đánh giá.

*Lưu ý:* Trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, GV cần kết hợp sử dụng nhiều hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá vì không có hình thức hoặc phương pháp nào là vạn năng, có thể thay thế cho tất cả các hình thức, phương pháp khác. Sử dụng kết hợp nhiều hình thức, phương pháp đánh giá sẽ giúp cho việc đánh giá đảm bảo được các yêu cầu về đánh giá năng lực, phẩm chất và tính khách quan, tính công bằng trong đánh giá.

#### **4.2.3. Ví dụ minh họa về đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm theo năng lực, phẩm chất**

Ví dụ về đổi mới đánh giá thường xuyên: Chủ đề 2. Khám phá bản thân

*Mục tiêu của chủ đề:*

- Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.
- Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

Căn cứ vào mục tiêu của chủ đề, tiêu chí đánh giá của chủ đề được xác định như sau:

- Xác định được ít nhất 3 điểm mạnh của bản thân trong học tập và cuộc sống.
- Xác định được ít nhất 3 điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.
- Lập được kế hoạch tự hoàn thiện bản thân.
- Nêu được những cách kiểm soát cảm xúc tiêu cực.
- Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

Hoạt động đánh giá chủ đề 2 được tiến hành như sau:

Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí đánh giá chủ đề 2 và hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ:

**Đạt:** Thực hiện được ít nhất 3/ 5 tiêu chí trên.

**Chưa đạt:** Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.

Đánh giá đồng đẳng (đánh giá trong nhóm/ tổ)

GV yêu cầu tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau dựa vào:

- Kết quả tự đánh giá.
- Sự chuẩn bị cho các hoạt động trong chủ đề.
- Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe, tích cực.
- Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.



Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát và tự đánh giá của từng cá nhân, đánh giá của các tổ/ nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung, biểu dương những cá nhân có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động của nhóm hoặc có nhiều tiến bộ.

## 5. GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC

### 5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên

#### 5.1.1. Cấu trúc sách giáo viên

SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* được cấu trúc thành hai phần:

**Phần I: Một số vấn đề chung**, bao gồm: 1/ Giới thiệu sách; 2/ Mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7; 3/ Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, đánh giá; khái quát nguồn tài nguyên sách và học liệu của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

#### **Phần II: Hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm cụ thể**

Phần này hướng dẫn thực hiện 9 chủ đề của năm học lớp 7: Chủ đề 1. Em với nhà trường; Chủ đề 2. Khám phá bản thân; Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân; Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân; Chủ đề 5. Em với gia đình; Chủ đề 6. Em với cộng đồng; Chủ đề 7. Em với thiên nhiên và môi trường; Chủ đề 8. Khám phá thế giới nghề nghiệp; Chủ đề 9. Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề.

Thời lượng thực hiện 9 chủ đề là 105 tiết. Chia bình quân, mỗi tuần có 3 tiết, trong đó 1 tiết dành cho hoạt động SHDC, 1 tiết dành cho HĐGDTCĐ và 1 tiết dành cho hoạt động SHL. Cuối mỗi chủ đề đều có Hoạt động đánh giá.

Mỗi loại hình hoạt động trong SGV được cấu trúc thống nhất như sau:

#### **Cấu trúc của loại hình hoạt động Sinh hoạt dưới cờ**

##### **Tên chủ đề**

**I. Mục tiêu:** Chỉ ra những kiến thức, kỹ năng, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia tiết SHDC. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình.

**II. Chuẩn bị:** Chỉ ra những phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật và những nội dung công việc mà BGH, TPT, GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết Sinh hoạt dưới cờ đạt được mục tiêu đề ra.

##### **III. Tiến trình tổ chức hoạt động**

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới



## 2. Sinh hoạt theo chủ đề

Đánh giá

Hoạt động tiếp nối

### Cấu trúc của loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề

#### Tên chủ đề

**I. Mục tiêu:** Chỉ ra những kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình và có liên quan chặt chẽ với mục tiêu của tiết SHDC.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:** Chỉ ra những phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật và những nội dung công việc mà GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết HĐGDTCĐ đạt được mục tiêu đề ra.

#### III. Tiến trình tổ chức hoạt động

1. Khởi động
2. Hoạt động Khám phá – Kết nối
3. Hoạt động Thực hành
4. Hoạt động Vận dụng

### Cấu trúc của loại hình Sinh hoạt lớp

#### I. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

**II. Sinh hoạt theo chủ đề:** Nội dung gắn kết với SHDC và HĐGDTCĐ.

##### 5.1.2. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên hiệu quả

SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* được biên soạn nhằm hỗ trợ GV triển khai thực hiện chương trình, SGK theo chương trình mới. Đối với GV tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, SGV đóng vai trò rất quan trọng vì cho đến nay, chúng ta chưa có GV chuyên trách hoạt động này. Các hướng dẫn trong SGV sẽ giúp GV kiêm nhiệm hoạt động này có được những hiểu biết cần thiết về nội dung cũng như cách thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, từ đó triển khai tổ chức các hoạt động trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp một cách thuận lợi, hướng đích. Tuy nhiên, SGV được biên soạn chung cho GV mọi vùng miền nên không thể đưa được tất cả các nội dung, tình huống cũng như phương án thực hiện tối ưu cho từng trường, từng đối tượng HS. Do đó, để sử dụng SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* hiệu quả, cán bộ quản lý và GV phụ trách hoạt động này cần lưu ý một số điểm sau:

– Những nội dung hoạt động được biên soạn trong SGK đều mang tính gợi ý, không bắt buộc mọi GV phải nhất nhất theo đó thực hiện. Khi lập kế hoạch bài dạy cũng như triển khai tổ chức thực hiện, GV cần căn cứ vào đặc điểm nhận thức của HS, đặc điểm vùng miền, khả năng tổ chức của nhà trường, GV và điều kiện thực tế của địa phương để điều chỉnh, bổ sung nội dung hoạt động sao cho phù hợp.

– Các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục được trình bày trong SGK cũng chỉ là gợi ý, không bắt buộc GV phải theo đó thực hiện. Trong quá trình soạn giáo án và triển khai, GV nên lựa chọn sử dụng một cách linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, hình thức tổ chức nhằm làm cho các hoạt động trở nên hấp dẫn, thu hút được sự tham gia tích cực của HS nhưng vẫn đảm bảo thực hiện được mục tiêu của hoạt động.

– Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức theo phương thức trải nghiệm còn mới mẻ đối với GV nên SGK được viết khá chi tiết, gợi ý GV cách thực hiện đảm bảo quy trình trải nghiệm, với những phương pháp, kĩ thuật tạo ra cơ hội cho mọi HS được trải nghiệm, chia sẻ suy nghĩ và thể hiện cảm xúc của mình. Do đó, GV cần hiểu tác dụng của những phương pháp, kĩ thuật này, suy ngẫm vì sao lại sử dụng phương pháp hay kĩ thuật đó, trên cơ sở đó có thể lựa chọn những phương pháp, kĩ thuật phù hợp với điều kiện thực tế và năng lực của HS,...

– GV cần bám vào mục tiêu của chủ đề để tổ chức hoạt động hướng đích. GV có thể sáng tạo, linh hoạt tìm kiếm các bài hát, trò chơi, câu chuyện, tình huống thay thế, thậm chí cả phương pháp, kĩ thuật được gợi ý nhưng cần chắc chắn rằng sự thay đổi đó phải đạt được mục tiêu đặt ra và đảm bảo quy trình, phương thức trải nghiệm.

– Mọi sáng tạo của GV đều nằm trong khuôn khổ chương trình, không được thay đổi tên của chủ đề, mục tiêu của chủ đề và mục tiêu của hoạt động (vì mục tiêu của chủ đề và mục tiêu của hoạt động chính là yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7) và phải đảm bảo thời gian cho từng chủ đề.

## 5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sách bổ trợ, tham khảo

### 5.2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo

Cùng với SGK, SGK, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7 còn có sách Bài tập để các em HS thực hành. *Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* được biên soạn nhằm giúp HS củng cố, mở rộng và vận dụng các kiến thức, kĩ năng được hình thành qua từng chủ đề trong SGK đồng thời cung cấp cho HS công cụ để các em tương tác khi thực hiện các hoạt động theo chủ đề.

Thực hiện mục đích trên, *Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* được cấu trúc như sau:

## Lời nói đầu

### Mục lục

**Chủ đề:** Trong *Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* có 9 chủ đề như SGK. Trong mỗi chủ đề có các bài, mỗi bài tương ứng với 1 tiểu chủ đề.

Mỗi bài trong *Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* được cấu trúc như sau:

+ Tên chủ đề

+ Tên bài/ tiểu chủ đề: Trong mỗi bài có 4 bài tập, mỗi bài tập tương ứng với 1 hoạt động trong SGK, trong đó bài tập 1 được thiết kế để HS củng cố, tương tác, mở rộng và thể hiện kết quả thực hiện hoạt động khám phá trong SGK; bài tập 2 được thiết kế để HS tương tác, củng cố, mở rộng và thể hiện kết quả thực hiện hoạt động kết nối; bài tập 3 được thiết kế để HS tương tác, củng cố, mở rộng và thể hiện kết quả thực hiện hoạt động thực hành; bài tập 4 được thiết kế để HS tương tác, củng cố, mở rộng và thể hiện kết quả thực hiện hoạt động vận dụng.

### 5.2.2. Phân tích, hướng dẫn sử dụng *Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*

Trong sách bài tập, các bài tập được thiết kế theo nhiều hình thức khác nhau. Tùy theo yêu cầu và nội dung, bài tập có thể là viết câu trả lời tự luận vào chỗ trống (...), có thể là bài tập trắc nghiệm, có thể là bài tập dưới dạng yêu cầu HS ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Nội dung các bài tập đều bám sát yêu cầu cần đạt của chủ đề, chỉ thay đổi dữ liệu, đưa vào một số tình huống mới hoặc nội dung thực hành khác để giúp HS vận dụng, củng cố, mở rộng tri thức, kinh nghiệm mới.

Trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7, GV có thể cho HS sử dụng sách bài tập thực hành ngay trên lớp để các em tương tác với sách, ghi những kết quả suy ngẫm, thảo luận, thực hành vào sách bài tập nếu nội dung bài tập có yêu cầu đó (tránh được việc các em ghi vào SGK), có thể cho HS làm bài tập trong sách sau khi kết thúc hoạt động trên lớp để các em củng cố những điều đã học được, đồng thời có cơ sở để xác định kết quả nhận thức, rèn kỹ năng, hình thành năng lực, phẩm chất. Ngoài ra, HS có thể làm một số bài tập khi học bài ở nhà.

## 5.3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học

### 5.3.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Việc tập huấn dạy học theo SGK mới lớp 7 của NXBGDVN được thực hiện theo phương thức kết hợp giữa tập huấn qua mạng và tập huấn trực tiếp (Blended training).

NXBGDVN phát triển hệ thống tập huấn qua mạng (taphuan.nxbgd.vn) nhằm đảm bảo cho tất cả GV, CBQLGD được tiếp cận trực tiếp bài giảng cũng như những giải đáp của chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả SGK lớp 7 để tiếp nhận đầy đủ và có thể vận dụng sáng tạo ý tưởng, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học các môn theo SGK mới lớp 7 vào giảng dạy và quản lý giảng dạy tại địa phương. Hệ thống tập huấn qua mạng hỗ trợ các sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT, trường sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” của NXBGDVN triển khai, quản lý công tác tập huấn tại địa phương. Bên cạnh đó, các tính năng tương tác qua mạng như Facebook, Zalo, Viber, Email,... được phát triển để người học và người dạy có thể trao đổi, hỏi đáp, thảo luận với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên, họa sĩ và đội ngũ hỗ trợ của NXBGDVN.

### **5.3.2. Cách thức khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7**

a) Các học liệu, tiện ích của hệ thống tập huấn qua mạng, bao gồm:

- Tài liệu tập huấn tổ chức thực hiện dạy học theo chương trình, SGK mới.
- Các video tiết học minh họa.
- Video giới thiệu tổng quan bộ sách và các video giới thiệu những nét đặc trưng, nổi bật về cấu trúc sách, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học theo từng môn học, hoạt động giáo dục.

- Bộ câu hỏi thường gặp và giải đáp được tổng hợp, chắt lọc từ những đợt hội thảo, tập huấn GV, CBQLGD triển khai dạy học theo bộ SGK “Kết nối tri thức với cuộc sống” lớp 7 của NXBGDVN.

- Câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn qua mạng.

- Bộ các công cụ tiện ích để CBQLGD, GV trao đổi với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của NXBGDVN và trao đổi kinh nghiệm triển khai dạy học với đồng nghiệp trên toàn quốc.

- Hướng dẫn sử dụng hệ thống tập huấn qua mạng để tự học, tự bồi dưỡng và để tổ chức tập huấn GV của sở, phòng GD&ĐT, sinh hoạt chuyên môn tại cụm trường, trường.

b) Lợi ích của hệ thống tập huấn qua mạng đối với cơ quan quản lý giáo dục, GV, CBQLGD

- Được chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả tập huấn, hỗ trợ nên tránh được hiện tượng “tam sao thất bản”.

- Thường xuyên cập nhật chuyên môn, nghiệp vụ do hệ thống luôn được cập nhật và hoạt động 24/7.

- Sau tập huấn triển khai SGK mới, các GV, CBQLGD được tuyển dụng mới có thể truy cập hệ thống tập huấn qua mạng để tự bồi dưỡng.

– Kết xuất các báo cáo, thống kê, phân tích kết quả tập huấn cho các cấp quản lý giáo dục sở, phòng GD&ĐT, trường.

*c) Giới thiệu về hệ thống sách điện tử – hanhtrangso.nxbgd.vn*

Đồng thời với việc xuất bản SGK giấy, nhằm mục đích hỗ trợ triển khai SGK mới, SGK điện tử là dịch vụ gia tăng dành cho đơn vị, cá nhân sử dụng SGK mới in trên giấy của NXBGDVN. Trên nền tảng ứng dụng CNTT-TT, SGK điện tử của NXBGDVN mang lại những ưu việt sau:

### ***Tích hợp và mở rộng***

SGK điện tử lớp 7 trong bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” là phiên bản điện tử của SGK mới lớp 7 được tích hợp và mở rộng các nội dung liên quan:

– Các học liệu kèm theo SGK như các tệp âm thanh, hình ảnh, clip, video,...; hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học cần thiết để dạy học theo SGK.

– Sách bổ trợ, sách giáo viên.

– Hướng dẫn trả lời các câu hỏi, bài tập, hình ảnh, video, đề kiểm tra và đáp án, đánh giá kết quả trải nghiệm, thí nghiệm số hoá, bài elearning, giáo án, bài giảng.

– Hỏi đáp, tương tác với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của cuốn sách và các đơn vị, cá nhân liên quan của NXBGDVN.

– Trao đổi, thảo luận qua mạng với cộng đồng người dùng sách.

– Tự học qua mạng (elearning). SGK điện tử được thực hiện tích hợp truyền thông đa phương tiện, liên thông nội dung SGK với các nguồn thông tin điện tử có liên quan. SGK điện tử “động hoá” được các thông tin từ kênh hình, các cơ chế, quá trình; kết hợp được kênh thông tin khác nhau như hình ảnh, âm thanh, chữ viết trong việc thể hiện nội dung kiến thức, trải nghiệm; linh hoạt trong việc bổ sung, hoàn thiện kiến thức, hình thành kinh nghiệm mới.

### ***Cập nhật, phát triển không ngừng***

Nội dung SGK điện tử được cập nhật thường xuyên. Phiên bản điện tử của SGK luôn là phiên bản mới nhất:

– Không ngừng hoàn thiện, bổ sung, mở rộng những chức năng nâng cao của hệ thống.

– Không ngừng hoàn thiện, mở rộng, nâng cao nội dung sách, học liệu.

### ***Công nghệ***

– Hệ thống sách điện tử cho phép chạy trên nền web, sử dụng các trình duyệt phổ biến như IE, FireFox, Chrome; thiết bị sử dụng là PC, máy tính bảng và điện thoại thông minh.

– Hệ thống thân thiện, đơn giản, dễ dùng cho mọi GV, HS, phụ huynh HS ở các vùng miền có điều kiện khác nhau trên toàn quốc.

– Có giải pháp chạy offline cho những nơi chưa có hoặc hạn chế về internet.

### ***Dịch vụ hỗ trợ 24/7***

– Tổng hợp câu hỏi của người dùng để tạo thành tập hợp những câu hỏi/ trả lời thường xuyên (Q&A).

– Theo dõi quá trình học tập, sử dụng của người dùng trên hệ thống.

– Quản lý người dùng, kết xuất thống kê, báo cáo hỗ trợ công tác quản lý của các cơ quan quản lý giáo dục.

– Đội ngũ hỗ trợ, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho người dùng, GV, phụ huynh HS, HS.

### ***5.3.3. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học***

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở. Theo danh mục này, khi tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7, GV có thể sử dụng những thiết bị dạy học và học liệu sau:

#### ***a) Bộ thẻ về thiên tai, biến đổi khí hậu:***

Mục đích sử dụng: Giúp HS nhận diện được dấu hiệu của thiên tai để có thể tự bảo vệ bản thân. Sử dụng khi tổ chức thực hiện Chủ đề 7. *Em với thiên nhiên và môi trường.*

#### ***b) Bộ tranh về các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo***

Mục đích sử dụng: Giúp HS nhận diện được một số hoạt động thiện nguyện, nhân đạo từ đó sẵn sàng tham gia các hoạt động thiện nguyện. Sử dụng khi tổ chức thực hiện Chủ đề 6. *Em với cộng đồng.*

#### ***c) Video về một số tình huống nguy hiểm***

Mục đích sử dụng: Giúp HS nhận diện được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó. Sử dụng khi tổ chức thực hiện Chủ đề 3. *Trách nhiệm với bản thân.*

#### ***d) Video về giao tiếp ứng xử***

Mục đích sử dụng: Giúp HS nhận diện được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử. Sử dụng khi tổ chức thực hiện Chủ đề 1. *Em với nhà trường; Chủ đề 5. Em với gia đình.*

*đ) Video về một số hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng*



Mục đích sử dụng: Giúp HS phân tích được một số hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá và biết cách thể hiện các hành vi đó khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng. Sử dụng khi tổ chức thực hiện Chủ đề 6. *Em với cộng đồng.*

e) *Video về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam*

Mục đích sử dụng: Giáo dục cho HS tình yêu quê hương đất nước và có ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Sử dụng khi tổ chức thực hiện Chủ đề 7. *Em với thiên nhiên và môi trường.*

g) *Bộ dụng cụ lao động*

Mục đích sử dụng: HS trải nghiệm với lao động. Sử dụng khi tổ chức cho HS tham gia các hoạt động giữ gìn vệ sinh trường, lớp, môi trường xung quanh và trải nghiệm làm một số công việc của nghề ở địa phương. Sử dụng khi thực hiện Chủ đề 8. *Khám phá thế giới nghề nghiệp.*

*Để thực hiện tốt Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7, khi sử dụng thiết bị dạy học cần thực hiện một số lưu ý sau:*

– Coi trọng việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học để hỗ trợ quá trình nhận thức trực quan, cảm tính của HS. Cần sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, linh hoạt hiệu quả trong tất cả các khâu của quá trình tổ chức các hoạt động (khám phá, kết nối, thực hành, vận dụng vào thực tiễn) tránh hình thức, tránh lạm dụng.

– Trong các bước Khám phá – Kết nối, GV cần khai thác thêm các video, trò chơi, bài hát,... có nội dung phù hợp với chủ đề hoạt động trải nghiệm. Qua đó, HS được trải nghiệm để thể nghiệm cảm xúc, học hỏi kinh nghiệm mới và định hướng được giá trị trong cuộc sống. Ở bước Thực hành, HS được yêu cầu sắm vai xử lý tình huống để tự mình đưa ra cách giải quyết các vấn đề đặt ra. GV có thể khai thác các video thể hiện tình huống phù hợp với chủ đề để lôi cuốn HS hứng thú tham gia, giúp cho hoạt động thực hành hiệu quả hơn (ở đây cần sự hỗ trợ của phương tiện trình chiếu như: máy tính, máy chiếu, màn chiếu). Ngoài ra, GV có thể sử dụng các tranh ảnh để minh họa bài dạy cho sinh động, bổ sung những câu chuyện, bài thơ để khai thác cảm xúc của HS.

– Tăng cường thiết bị dạy học tự làm. Cần động viên, khuyến khích và phát triển các thiết bị dạy học tự làm phù hợp với nội dung hoạt động và các đối tượng HS ở các vùng miền. Trong quá trình hình thành ý tưởng và thiết kế các phương tiện, thiết bị, HS được rèn luyện ý thức chăm chỉ, tự giác, kĩ năng giao tiếp, hợp tác, tính toán, giải quyết vấn đề. Như vậy, hoạt động tự làm thiết bị của GV và HS không chỉ có ý nghĩa bổ sung kịp thời các phương tiện, thiết bị dạy học, đặc biệt là thiết bị học tập cá nhân, mà còn góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho HS.



## 1. LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 7

Việc lập kế hoạch Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7 giúp cho cán bộ quản lí, nhà trường và GV chủ động trong việc thực hiện chương trình và đảm bảo thực hiện được yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình. Kế hoạch hoạt động trải nghiệm bao gồm kế hoạch chung của nhà trường, kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục của GV phụ trách các loại hình hoạt động trải nghiệm. Các loại kế hoạch trên được lập theo hướng dẫn trong Công văn 5512/ BGDĐT–GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7 thuận lợi và đạt hiệu quả, các trường và GV cần lưu ý một số điểm sau:

– *Về phía nhà trường:* Trước khi bắt đầu năm học, nhà trường cần lập kế hoạch, trong đó phân công trách nhiệm thực hiện từng loại hình hoạt động trải nghiệm cho cán bộ, GV. Thông thường, loại hình SHDC thường do TPT và đại diện Ban Giám hiệu phụ trách, có sự kết hợp của GV chủ nhiệm và lớp trực tuần. Còn đối với loại hình HĐGDTCĐ thì tùy điều kiện về GV, nhà trường có thể bố trí GV bộ môn hoặc GV chủ nhiệm phụ trách. Riêng loại hình SHL do GV chủ nhiệm phụ trách. Tốt nhất nên phân công cho GV chủ nhiệm tổ chức thực hiện HĐGDTCĐ và SHL để GV thực hiện được việc kết nối nội dung SHDC với nội dung HĐGDTCĐ và nội dung SHL.

Kế hoạch nhà trường cần được phổ biến cho cán bộ, GV trong trường trước khi bắt đầu năm học mới và được thảo luận, bàn bạc dân chủ để nhận được sự đồng thuận của mọi người đối với nhiệm vụ được giao phụ trách. Lãnh đạo nhà trường nên động viên, khuyến khích cán bộ, GV trong trường tích cực tham gia tổ chức hoạt động trải nghiệm.

– *Về phía cán bộ, GV được phân công phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7:* Tổ chuyên môn lập kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7 theo Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn (Phụ lục 1, 2 – Công văn 5512/ BGDĐT–GDTrH). GV được phân công phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7 lập kế hoạch giáo dục theo Khung kế hoạch giáo dục của giáo viên (Phụ lục 3 – Công văn 5512/ BGDĐT– GDTrH). Khi lập kế hoạch học kì, năm

học, tổ chuyên môn và GV cần căn cứ vào tình hình cụ thể để lập kế hoạch sao cho đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và trình độ của HS. Căn cứ vào chương trình, SGK, SGV và tình hình thực tiễn, tổ chuyên môn và GV chủ động đề xuất kế hoạch thực hiện các chủ đề trong năm học. Kế hoạch thực hiện các chủ đề và các loại hình hoạt động trong mỗi tuần có thể điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, không nhất thiết phải theo đúng trình tự đã biên soạn trong SGK và SGV. Kế hoạch học kì, năm học của mỗi cán bộ, GV cần được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

Khi lập kế hoạch hoạt động cho từng loại hình hoạt động (kế hoạch bài học hay còn gọi là giáo án), GV cần lập kế hoạch bài dạy theo Khung kế hoạch bài dạy (Phụ lục 4 – Công văn 5512/ BGDĐT– GDTrH). Nghiên cứu kĩ nội dung trong SGK và hướng dẫn trong SGV để xác định mục tiêu, các thiết bị dạy học và học liệu cần chuẩn bị cũng như cách thức tổ chức các hoạt động.

## 2. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY (GIÁO ÁN)

Về cơ bản, quy trình lập kế hoạch bài dạy được thực hiện theo hướng dẫn trong Công văn số 5512/BGDĐT–GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT. Sau đây là một số điểm GV cần lưu ý khi lập kế hoạch bài dạy cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7 theo quy trình:

*Xác định mục tiêu của chủ đề:* xác định cụ thể các mục tiêu về kiến thức, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia chủ đề.

*Đối với mục tiêu về kiến thức:* cần nêu cụ thể nội dung kiến thức HS đạt được theo yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình. Tùy theo yêu cầu cần đạt ở mức biết hay mức hiểu, cần dùng động từ xác định để thể hiện mục tiêu như nêu được, thể hiện được, phân tích được,...

*Đối với mục tiêu về năng lực:* cần nêu cụ thể yêu cầu HS làm được gì qua các hoạt động, nhất là hoạt động thực hành và vận dụng (biểu hiện cụ thể của năng lực chung và năng lực đặc thù cần phát triển).

*Đối với mục tiêu về phẩm chất:* cần nêu cụ thể những phẩm chất HS đạt được qua chủ đề/ tiểu chủ đề như yêu quê hương đất nước, nhân ái, trách nhiệm, trung thực,...

*Xác định những thiết bị dạy học và học liệu cần có để tổ chức các hoạt động:* cần nêu cụ thể các thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu của tiết dạy. Ngoài những thiết bị dạy học và học liệu được gợi ý trong SGV, GV có thể bổ

sung thêm những thiết bị dạy học, học liệu khác phù hợp với khả năng sử dụng và điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

*Thiết kế các hoạt động theo tiến trình dạy học:*

– Các hoạt động được thiết kế phải nhằm vào việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chủ đề. Do mục tiêu, cấu trúc của mỗi loại hình hoạt động trong các chủ đề của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7 khác nhau nên việc thiết kế các hoạt động cho mỗi loại hình hoạt động cũng khác nhau. GV căn cứ vào mục tiêu của từng loại hình hoạt động trong chủ đề để xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động cho phù hợp.

– Trong kế hoạch dạy học, nhất là kế hoạch tổ chức, thực hiện HĐGDTCĐ, các hoạt động phải được thể hiện theo 4 bước của chu trình học qua trải nghiệm, đó là: Khám phá – Kết nối – Thực hành – Vận dụng.

– Với mỗi hoạt động trong chủ đề, cần xác định cụ thể mục tiêu hoạt động và cách thực hiện theo 4 bước: giao nhiệm vụ – thực hiện nhiệm vụ – báo cáo, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ – kết luận, nhận định.

– Trong Kế hoạch bài dạy không cần nêu cụ thể lời nói của GV, HS mà tập trung mô tả rõ hoạt động cụ thể của GV và HS, như: giao nhiệm vụ, yêu cầu, quan sát, theo dõi, hướng dẫn, nhận xét, gợi ý, kiểm tra, đánh giá; thực hiện nhiệm vụ, tìm hiểu, chia sẻ, trình bày, báo cáo,...

– Đa dạng hoá các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động nhằm tạo sức hấp dẫn và lôi cuốn HS tham gia vào các hoạt động, nhất là những phương pháp, hình thức mang tính trải nghiệm cao như phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp sắm vai, phương pháp học theo dự án, phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm, hình thức thảo luận, diễn đàn, giao lưu, tọa đàm, tham quan dã ngoại,...

– Mỗi chủ đề có thể được thực hiện trong nhiều tiết học (tối thiểu là 6 tiết, tối đa là 15 tiết cho 3 loại hình hoạt động). Cần bảo đảm đủ thời gian dành cho mỗi hoạt động để HS thực hiện hiệu quả. Hệ thống câu hỏi, nhiệm vụ luyện tập cần bảo đảm yêu cầu tối thiểu về số lượng và đủ về thể loại theo yêu cầu phát triển các kĩ năng. Hoạt động vận dụng được giao cho HS thực hiện ở ngoài lớp học.

– Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kì được thực hiện trong quá trình tổ chức các chủ đề và được thiết kế trong kế hoạch bài dạy. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng nhận xét, phải làm cho HS hiểu các tiêu chí đánh giá để tự đánh giá theo tiêu chí.

### 3. BÀI SOẠN MINH HOẠ

#### CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN

##### Nội dung 1. Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi (2 tiết)

###### I. Mục tiêu

*Sau khi tham gia hoạt động này, HS:*

- Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.
- Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.
- Rèn luyện kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế để tự hoàn thiện bản thân.
- Phát triển phẩm chất trách nhiệm, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực lập kế hoạch cá nhân; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

###### II. Thiết bị dạy học và học liệu

###### 1. Đối với GV

- Mẫu lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân.
- Sơ đồ *Các bước tự nhận thức điểm mạnh và hạn chế của bản thân*.
- Giấy A1, bút dạ.

###### 2. Đối với HS

- SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*.
- Bìa màu, bút để chơi trò chơi *Tôi trong mắt bạn bè*
- Giấy A4, bút để lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân.
- Bút dạ, Giấy khổ A1/A2 để HS ghi kết quả thảo luận nhóm.

###### III. Tiến trình tổ chức hoạt động

**Khởi động:** Chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến hoạt động.

###### Khám phá – Kết nối

###### Hoạt động 1. Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân

###### a) Mục tiêu

HS tự xác định được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

### *b) Nội dung*

HS xác định, chia sẻ với bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập, cuộc sống.

### *c) Sản phẩm*

Bản ghi chép điểm mạnh, điểm hạn chế của HS trong học tập, cuộc sống (qua tự nhận xét).

### *d) Cách thực hiện*

*Bước 1:* Giao nhiệm vụ. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: xác định và chia sẻ với bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập, cuộc sống.

*Bước 2:* Thực hiện nhiệm vụ. HS quan sát bảng gợi ý, suy ngẫm để xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập, cuộc sống và chia sẻ với bạn.

*Bước 3:* HS báo cáo kết quả xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập, cuộc sống. Sau đó thảo luận chung theo câu hỏi:

+ Em thấy dễ dàng hay khó khăn khi tự nhận thức về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống?

+ Em đã dựa vào đâu để tự đánh giá về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân?

*Bước 4:* Kết luận, nhận định.

– Gọi một số HS nêu những điều rút ra qua phần trình bày, chia sẻ của các bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

– GV tổng kết các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: *Ai cũng có những điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập và trong cuộc sống. Xác định được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân là việc làm cần thiết để mỗi chúng ta tự hoàn thiện bản thân trên cơ sở phát huy điểm mạnh và từng bước khắc phục điểm hạn chế.*

## **Hoạt động 2. Tìm hiểu nhận xét của bạn bè về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân**

### *a) Mục tiêu*

HS nhận ra được, lắng nghe nhận xét của những người xung quanh là một trong những bước cần thiết để xác định điểm mạnh, hạn chế của bản thân.

### *b) Nội dung*

Bạn bè nhận xét về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập, cuộc sống.

### c) Sản phẩm

Bản ghi chép về:

– Nhận xét của các bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập, cuộc sống.

– Tổng hợp điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân qua tự nhận xét và nhận xét của các bạn.

### d) Cách thực hiện:

*Bước 1:* Giao nhiệm vụ. Yêu cầu HS tham gia trò chơi “Tôi trong mắt bạn bè”.

*Bước 2:* Thực hiện nhiệm vụ. Yêu cầu HS đến gặp một số bạn trong lớp để nhờ bạn ghi nhận xét về điểm mạnh, điểm hạn chế của mình vào tấm thiệp. Sau đó, đọc nhận xét của các bạn về mình và so sánh với kết quả tự nhận thức về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

*Bước 3:* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Sau đó, tổ chức cho HS thảo luận chung cả lớp theo các câu hỏi:

– Những nhận xét nào của các bạn trùng với tự nhận xét của em về điểm mạnh và điểm hạn chế của mình?

– Những nhận xét nào của các bạn khác với tự nhận xét của em?

– Theo em, sự khác biệt đó có thể do những nguyên nhân nào?

– Em nên làm gì khi có sự khác biệt giữa tự nhận xét của bản thân với nhận xét, đánh giá của bạn bè về điểm mạnh, điểm hạn chế của mình?

*Bước 4:* Kết luận, nhận định.

– Tổng kết các ý kiến và kết luận: *Có thể có sự khác biệt giữa tự nhận thức của em về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân với nhận xét của bạn bè về em. Điều đó có thể do nhiều nguyên nhân:*

+ *Có thể do em chưa tự nhận thức đúng về điểm mạnh, điểm hạn chế của mình. Nếu vậy thì em cần phải rèn luyện thêm về kỹ năng tự nhận thức.*

+ *Có thể do các bạn hiểu chưa đúng về em. Nếu vậy thì em cần giao tiếp nhiều hơn với bạn bè, cần tích cực tham gia và tự khẳng định mình trong các hoạt động chung để giúp mọi người nhìn nhận, đánh giá đúng hơn về em.*

### **Hoạt động 3. Cách thức xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân**

#### *a) Mục tiêu*

HS nêu được cách thức để xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

#### *b) Nội dung*

Cách thức xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

#### *c) Sản phẩm*

Bản ghi chép cách thức xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

#### *d) Cách thực hiện*

*Bước 1:* Giao nhiệm vụ. Thảo luận để nêu cách xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân dựa vào gợi ý trong SGK.

*Bước 2:* Thực hiện nhiệm vụ. HS thảo luận và ghi kết quả thảo luận ra giấy khổ A1 hoặc A2.

*Bước 3:* Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Thảo luận, nhận xét chung sau mỗi phần báo cáo của các nhóm.

*Bước 4:* Kết luận, nhận định.

Kết luận hoạt động 3 theo Sơ đồ các bước tự nhận thức điểm mạnh và hạn chế của bản thân: *Để tự nhận thức được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống, chúng ta cần:*

- Tích cực tham gia các hoạt động học tập, lao động, giao tiếp, hoạt động cộng đồng,...
- Tự đánh giá bản thân dựa trên kết quả học tập, lao động, giao tiếp,...
- Lắng nghe nhận xét của mọi người xung quanh về bản thân.
- So sánh, đối chiếu giữa tự đánh giá của bản thân với nhận xét của mọi người xung quanh.
- Nếu nhận xét của mọi người xung quanh trùng với tự đánh giá của bản thân thì tức là em đã xác định đúng điểm mạnh và hạn chế của mình. Còn nếu nhận xét của mọi người xung quanh có sự khác biệt với tự đánh giá của em thì cần xem lại kỹ năng tự nhận thức của mình; hoặc cần tích cực tham gia và tự khẳng định mình trong các hoạt động chung để giúp mọi người nhìn nhận, đánh giá đúng hơn về em.



## Luyện tập/ thực hành

### Hoạt động 4. Xây dựng kế hoạch tự hoàn thiện bản thân

#### a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch khắc phục điểm hạn chế để tự hoàn thiện bản thân.

#### b) Nội dung

Xây dựng kế hoạch tự hoàn thiện bản thân.

#### c) Sản phẩm

Bản kế hoạch tự hoàn thiện bản thân.

#### d) Cách thực hiện

*Bước 1:* Yêu cầu HS dựa trên những điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống để lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân.

*Bước 2:* HS cách lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân theo bảng gợi ý trong SGK sau đó chia sẻ kế hoạch và lắng nghe ý kiến góp ý của các bạn trong nhóm.

*Bước 3:* Một số HS chia sẻ kế hoạch tự hoàn thiện bản thân trước lớp. Cả lớp cùng trao đổi, rút kinh nghiệm về việc xây dựng kế hoạch tự rèn luyện bản thân.

*Bước 4:* Kết luận, nhận định.

Nhận xét chung và kết luận Hoạt động 4:

– Việc tự nhận thức được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân giúp chúng ta lập được kế hoạch khắc phục, hạn chế điểm hạn chế để tự hoàn thiện mình.

– Về nhà các em cần chia sẻ kế hoạch của mình với người thân trong gia đình, lắng nghe ý kiến góp ý của mọi người và điều chỉnh, hoàn thiện kế hoạch cho phù hợp, khả thi hơn.

– Lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân là rất cần thiết, tuy nhiên, đó chỉ là bước khởi đầu. Điều quan trọng là chúng ta phải quyết tâm, kiên trì thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng. Các em hãy quyết tâm, kiên trì thực hiện kế hoạch đã đặt ra và ghi lại từng kết quả mình đã thực hiện được, kể cả những khó khăn đã gặp phải trong quá trình thực hiện để chia sẻ cùng các bạn trong tiết SHL.

**Kết luận chung:** Mỗi người đều có điểm mạnh, điểm hạn chế riêng trong học tập cũng như trong cuộc sống, không ai hoàn thiện hoàn mỹ cũng như không ai chỉ có toàn điểm yếu. Xác định đúng điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân là một kỹ năng quan trọng, giúp cho mỗi người có thể rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân trên cơ sở phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế. Đồng thời cũng giúp cho mỗi người ra quyết định đúng đắn và giao tiếp hiệu quả với người khác.

## **Vận dụng**

### **Hoạt động 5. Rèn luyện theo kế hoạch tự hoàn thiện bản thân**

#### *a) Mục tiêu*

HS thực hiện được các hoạt động để rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân theo kế hoạch đã xây dựng.

#### *b) Nội dung*

Rèn luyện theo kế hoạch tự hoàn thiện bản thân.

#### *c) Sản phẩm*

Bản ghi chép kết quả rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân để chia sẻ vào tiết SHL.

#### *d) Cách thực hiện*

*Bước 1:* Yêu cầu HS:

- Kiên trì rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân theo kế hoạch đã xây dựng.
- Tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của thầy cô, các bạn và người thân trong gia đình.
- Ghi lại từng kết quả mình đã thực hiện được, kể cả những khó khăn đã gặp phải trong quá trình thực hiện và biện pháp vượt qua khó khăn, nếu có.

*Bước 2:* Thực hiện nhiệm vụ ngoài giờ học trên lớp.

*Bước 3:* Báo cáo kết quả rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân vào tiết SHL.

*Bước 4:* Kết luận, nhận định chung về kết quả rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân của HS trong lớp. Khen ngợi, động viên những HS đã tích cực rèn luyện để tự hoàn thiện bản thân.

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

**Chịu trách nhiệm nội dung:**

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM VĂN TRỌNG

Thiết kế sách: NGUYỄN THÚY LOAN

Trình bày bìa: PHẠM VIỆT QUANG

Sửa bản in: PHẠM VĂN TRỌNG

Chế bản: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

– Sách điện tử: *hanhtrangso.nxbgd.vn*

– Tập huấn online: *taphuan.nxbgd.vn*

---

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam**

---

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN  
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA  
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,  
HƯỚNG NGHIỆP LỚP 7**

**BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**

Mã số: .....

In .....bản, (QĐ .....) khổ 19 x 26.5cm

Đơn vị in: ..... địa chỉ .....

Số QĐXB: .../CXBIPH/.../GD

Số ĐKXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

SÁCH KHÔNG BÁN